



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: \_\_\_\_\_

VEWL#: \_\_\_\_\_

I-171: \_\_\_\_\_ Y \_\_\_\_\_ NO

EXIT VISA #: X

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

HO # : \_\_\_\_\_

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH KIM SON  
Last Middle First

Current Address: 195/9 An binh luong - An binh - Vinh Long

Date of Birth: 1948 Place of Birth: Da-Nang

Previous Occupation (before 1975) U. Lieutenant & US Trainer  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-1975 To 01-16-1977  
Years: 01 Months: 06 Days: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| <u>KHUC MINH TIET</u>                       |                     |
|                                             |                     |
|                                             |                     |
|                                             |                     |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

\_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_

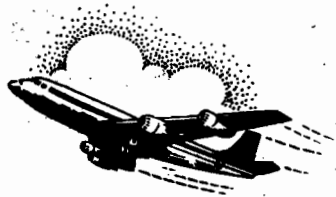
6. ADDITIONAL INFORMATION :

FROM: Huỳnh Kim Sơn <sup>DOB</sup> 3-22-48  
299/1ê Quang Sung  
P. Q. 6 TP. HCM.

14 7M  
US trainee



MÁY BAY  
PAR AVION



TO: THỎ KHÚC - Minh -  
7813 Martha's Lane  
Falls Church, VIRGINIA  
22043 - USA -

PAR AVION VIA AIR MAIL

THE TRAVELERS AID SOCIETY OF WASHINGTON, D.C. INC.  
 1015 - 12th Street, N.W.  
 Washington, D.C. 20005  
 Telephone 347-0101  
 Member of American Council for Nationalities Service

*Du học Hoa Kỳ*

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

DATE January 9, 1989.

Your Name: Mr/Mrs/Miss TIET MINH KHUC Phone (Home) 876.0753  
 (Last) (Middle) (Last) (Work) 938.9387

Your Address: 7340 Lee Highway / 103, Falls Church, Va. 22046 (USA).

Date of Birth: 03/13/1931 Place of Birth Saigon, Vietnam

Alien Number \_\_\_\_\_ or Naturalization Certificate  
 No. 11266220

Legal Status: Refugee \_\_\_\_\_ Parolee \_\_\_\_\_ Permanent Resident \_\_\_\_\_  
 U.S. Citizen X

THE FOLLOWING PERSONS LIVING IN VIET NAM WHO ARE KNOWN TO ME,  
 MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S. AS A FORMER U.S. GOVERNMENT  
 EMPLOYEE, CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S., OR AMERASIAN.

| NAME OF PRINCIPAL<br>EMIGRANT | DATE/PLACE<br>OF BIRTH     | RELATION            | ADDRESS IN VIET NAM                                                                          |
|-------------------------------|----------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
| HUYNH KIM SON                 | 03-22-1948<br>Tan-vinh-Hoa | Husband's<br>Nephew | 195/9 Ấp bình-Lương<br>Xã An-Binh, Vinh-Long<br>Vietnam.                                     |
|                               | Saigon<br>Vietnam          |                     | Mailing address:<br>299/6 Lê-quang-Sung<br>Phường 6, Quận 6<br>Hô-chi-minh City.<br>Vietnam. |

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: 3

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANING<br>RELATIVES | DATE/PLACE OF<br>BIRTH      | RELATIONSHIP TO<br>P.A. |
|--------------------------------------------|-----------------------------|-------------------------|
| TRAN THI NGOC LAN                          | 11-1-1950<br>Vinh-Long, VN  | Wife                    |
| HUYNH THI NGOC HUONG                       | 09-22-1973<br>Saigon, VN.   | Daughter                |
| HUYNH TRUC LAM                             | 02-7-1976<br>Vinh-Long, VN. | Son                     |
|                                            |                             |                         |
|                                            |                             |                         |

**DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION**  
**(of Emigrant)**

**U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE**

U.S. Government Agency \_\_\_\_\_ Last Title/Grade \_\_\_\_\_

Name/Position of Supervisor \_\_\_\_\_/\_\_\_\_\_

**EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:**

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation \_\_\_\_\_

Last Title/Grade \_\_\_\_\_ Name/Position of Supervisor \_\_\_\_\_

**EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (Prior to 1975):**

Ministry or Military Unit 4th Air Division Last Title/Grade 1st. Lieutenant  
VI. Air Force Chief Ammunition  
Name Position of Supervisor - Colonel NGUYEN HUU TAN  
- Major THOMPSON and Major HARVEY.

Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No ☐ How long \_\_\_\_\_  
Years 1 Month 7

**FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT**  
**SPONSORSHIP (MACV):**

U.S. Air Force School LOWRY, COLORADO and EGLIN, LOUISIANA (1970)  
Location LUKE, ARIZONA and WILLIAMS, AZ. (1974)

Type of Degree or Certificate - Ammunition Officer (1970)  
- Ammunition Staff Officer (1974)

Dates of Employment or Training From 04 to 07/1970 and  
Month/Year 04 To 07/1974  
Month/Year Month/Year

ASIAN-AMERICANS: Single \_\_\_\_\_ Married \_\_\_\_\_ Male \_\_\_\_\_ Female \_\_\_\_\_

Full name of Mother \_\_\_\_\_ Her age \_\_\_\_\_

Address: \_\_\_\_\_

Full name of the U.S. Citizen Father (if known) \_\_\_\_\_

Address \_\_\_\_\_

I Swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature Tran Minh Khac Date Jan 11, 1987

SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS 11th January of (Date)

Signature of Notary Public Tran Van Khanh

My Commission expires July 1st, 1991

Thành phố Saigon ngày 29-9-91

Lính thừa di Bảy,

Con tên là Huỳnh Kim Sơn là cháu mỗ ba con, Mỗ ba con là  
Khúc minh Giết.

Nay con kính gởi thư này đến di Bảy, Trước con kính cầu mong  
di cũng toàn gia đình được vui nhiều sức khỏe và sau đó di bảy  
dành chút thì giờ đọc thư con, di Bảy giúp hộ giùm con, Con cũng  
gia đình bên này cảm ơn di bảy nhiều.

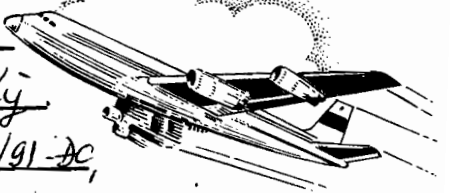
Lính di.

Con tên là Huỳnh Kim Sơn sanh năm 1948 tại Tân Vĩnh Hòa - SaDEC.  
Năm 1968 con gia nhập Không Quân - Số quân: 68/601068 Tốt  
nghiệp Thủ Đức và Trường Không Quân Đà Nẵng - Cấp Thiếu úy.  
Con du học tại Hoa Kỳ lần đầu vào năm 1970 - tháng 4. Học  
về Vũ khí Đạn Dược Phần học A3F và Trục Thẳng tại trường LOWRY AFB  
DENVER - COLORADO. Sau đó con học tại EGLIN AFB - LOUISIANA - căn cứ  
phi cơ phần học A3F. Trung tuần tháng 7 con về nước và phục vụ tại  
Sĩ đoàn 4 Không Quân - Căn Chỏ (BINH - THUY) - Trưởng đoàn Trang Bị.

Năm 1974 con đi du học tại Hoa Kỳ lần thứ hai từ tháng 4. Con  
đi học Tham Mưu Tiếp Vận Vũ khí Đạn dược (Ammunition Staff officer)  
tại LUKE AFB - ARIZONA và sau đó con đến WILLIAMS AFB - ARIZONA -  
học về Hỏa tiễn tên phi cơ F5E. Trung tuần tháng 7 con về nước và  
phục vụ tại Sĩ đoàn 4 Không Quân - Căn cứ 40 Chiến Thuật Không Quân -  
Chiến vụ. Trưởng đoàn Vũ khí Đạn Dược - Sĩ đoàn.

Sau 30-4-1975 con đi học tập cải tạo tại Thiên Lương - Rừng tràm  
Hòa Biên và trở về ngày 16-1-1977.

Năm 1989 Mỗ con có gởi giấy tờ bản lãnh cho con, cũng gia đình  
được định cư tại Mỹ. Riêng em con là Huỳnh Văn Đảnh thì đã  
được phỏng vấn và hoàn tất hồ sơ Riêng con thì Chính Phủ VN  
mời cho xuất cảnh và cấp hộ chiếu vì họ thấy  
con có giấy bản lãnh và hồ sơ đi du học Hoa Kỳ.  
Hộ chiếu Số PT 16831/91-ĐC, /16833/91-ĐC, /16835/91-ĐC,



Kính thưa dì Bảy, xin dì giúp đỡ hộ con để con được  
định cư tại Hoa Kỳ. Con gửi đi các giấy tờ của con, xin  
dì thương gia đình tui con, rần' giúp giùm chung con với.  
- Chung' con mang ơn dĩ nhiên.

Đi cho con gửi lời thăm dì, toàn gia đình và xui con  
mình bên đó được nhiều yên vui và sức khỏe

Xin dì dành chút thì giờ, xin cho con vài hàng tin,  
bên này con trông thư dĩ từng lúc.

Chưa dĩ, vì con nay đã có chồng khác, đã làm đơn  
xin ở lại, nay con ở nhà bà má con. Xin dĩ biên thư  
cho con địa chỉ?

299/6 Lê Quang Sung - Phường 6 Quận 6, Việt Nam.

Thay mặt toàn gia đình,

Kính chào dì cùng bà con

Kính

Con

PS: Thư đến mà không gặp dì Bảy, xin làm ơn trao hộ  
dì Bảy (Khúc minh Thỏ) giùm tui. Cờ đã ~~đi~~ ta nhiều.  
- Cảm' ơn nhiều lắm! -

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Socialist Republic of Viet Nam**

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.*



**HỘ CHIẾU**  
**Passport**

Số  
N<sup>o</sup> PT 16831/91-ĐC<sub>1</sub>



Họ và tên Full name

HUYNH KIM SON

Ngày sinh Date of birth

1948.

Nơi sinh Place of birth

Đông - Pháp.

Chỗ ở Domicile

Liêu - Long.

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu  
Photo and signature of the passport bearer



Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

*This passport is valid up to*

25. 04. 1996.

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

*This passport bearer is allowed to travel to*

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

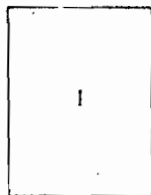
Cấp tại Hà Nội ngày 25 tháng 04 năm 1991.

*Issued at on*

CỘNG HÒA VIỆT NAM NHẬP CÁN



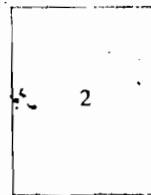
TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
*CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER*



Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

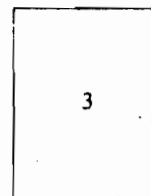
Nơi sinh *Place of birth*



Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*



Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHU — REMARKS

THỰC THỰC — VISAS

## THỰC THỰC XUẤT CẢNH

16834.XC  
 Ông: Nguyễn Kim Sơn  
 Dân tộc: Việt Nam  
 Nơi sinh: Huyện Hòa Kỳ  
 Nơi ở hiện tại: Tân Sơn Nhất  
 Ngày cấp: 25.10.1991  
 Ngày hết hạn: 25.10.1991

## CHỖ QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



*Nguyễn Văn Sơn*

1' Bầy

02.9.1989

Chị Ba gửi kèm đây 2 hồ sơ  
mỗi cái có 2 copies. Bầy lo hồ  
sơ cho cháu anh ít dùm chị Ba.

- 1) Huỳnh Kim Sơn (us haime)  
2) Huỳnh Văn Đỉnh. (yps)
- Cảm ơn Bầy,  
Buc



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV.# \_\_\_\_\_

VEWL.# \_\_\_\_\_

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM SON KIM HUYNH  
Last Middle First

Current Address: 195/9 BINH LUONG VILLAGE AN BINH HAMLET VINH LONG DIST.  
VINH LONG PROVINCE

Date of Birth: 3/22/1948 Place of Birth: SADEC

Previous Occupation (before 1975) AMMUNITION OFFICER  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 5/26/75 To 1/19/1977  
Years: 1 Months: 7 Days: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME: TIET MINH KHUC

\_\_\_\_\_  
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

\_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

JAN 10 REC'D

THE TRAVELERS AID SOCIETY OF WASHINGTON, D.C. INC.  
1015 - 12th Street, N.W.  
Washington, D.C. 20005  
Telephone 347-0101  
Member of American Council for Nationalities Service

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

DATE January 9, 1989.

Your Name: Mr/Mrs/Miss TIET MINH KHUC Phone (Home) \_\_\_\_\_  
(~~Last~~) (Middle) (Last) (Work) \_\_\_\_\_

Your Address: 7340 Lee Highway / 103, Falls Church, Va. 22046 (USA).

Date of Birth: 03/13/1931 Place of Birth Sadec, Vietnam

Alien Number \_\_\_\_\_ or Naturalization Certificate  
No. 11266220

Legal Status: Refugee \_\_\_\_\_ Parolee \_\_\_\_\_ Permanent Resident \_\_\_\_\_  
U.S. Citizen X

THE FOLLOWING PERSONS LIVING IN VIET NAM WHO ARE KNOWN TO ME,  
MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S. AS A FORMER U.S. GOVERNMENT  
EMPLOYEE, CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S., OR AMERASIAN.

| NAME OF PRINCIPAL<br>EMIGRANT | DATE/PLACE<br>OF BIRTH                                                     | RELATION                          | ADDRESS IN VIET NAM                                                                                                                                                                                                |
|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <u>HUYNH KIM SON</u>          | <u>03-22-1948</u><br><u>Tan-vinh-Hoa</u><br><u>Sadec</u><br><u>Vietnam</u> | <u>Husband's</u><br><u>Nephew</u> | <u>195/9 Ấp Bình-Lương -</u><br><u>xa An-Bình, Vinh-Long</u><br><u>Vietnam.</u><br><u>Mailing address:</u><br><u>299/6 Lê-quang-Sung</u><br><u>Phường 6, Quận 6</u><br><u>Hồ-chí-minh City,</u><br><u>Vietnam.</u> |
|                               |                                                                            |                                   |                                                                                                                                                                                                                    |
|                               |                                                                            |                                   |                                                                                                                                                                                                                    |

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: 3

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING<br>RELATIVES | DATE/PLACE OF<br>BIRTH                    | RELATIONSHIP TO<br>P.A. |
|---------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------|
| <u>TRAN THI NGOC LAN</u>                    | <u>11-1-1950</u><br><u>Vinh-Long, VN.</u> | <u>Wife</u>             |
| <u>HUYNH THI NGOC HUONG</u>                 | <u>09-22-1973</u><br><u>Cantho, VN.</u>   | <u>Daughter</u>         |
| <u>HUYNH TRUC LAM</u>                       | <u>02-7-1976</u><br><u>Vinh-Long, VN.</u> | <u>Son</u>              |
|                                             |                                           |                         |
|                                             |                                           |                         |

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION  
(of Emigrant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE

U.S. Government Agency \_\_\_\_\_ Last Title/Grade \_\_\_\_\_

Name/Position of Supervisor \_\_\_\_\_/\_\_\_\_\_

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation \_\_\_\_\_

Last Title/Grade \_\_\_\_\_ Name/Position of Supervisor \_\_\_\_\_

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (Prior to 1975):

Ministry or Military Unit 4th Air Division Last Title/Grade 1st. Lieutenant at Chief Ammunition Squadron.  
Name/Position of Supervisor Colonel NGUYEN HUU TAN  
Major THOMPSON and Major HARVEY.

Was time spent in re-education camp? Yes x No \_\_\_\_\_ How long \_\_\_\_\_  
Years 1 Month 7

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT  
SPONSORSHIP (MACV):

School U.S. Air Force Location LOWRY, COLORADO and EGLIN, LOUISIANA (1971)  
DUKE, ARIZONA and WILLIAMS, AZ. (1974)  
Type of Degree or Certificate Ammunition Officer (1970)  
Ammunition Staff Officer (1974)  
Dates of Employment or Training From 04 to 07/1970 and  
04 To 07/1974  
Month/Year Month/Year

ASIAN-AMERICANS: Single \_\_\_\_\_ Married \_\_\_\_\_ Male \_\_\_\_\_ Female \_\_\_\_\_

Full name of Mother \_\_\_\_\_ Her age \_\_\_\_\_

Address: \_\_\_\_\_

Full name of the U.S. Citizen Father (if known) \_\_\_\_\_

Address \_\_\_\_\_

I Swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature Tru Minh Khuc Date Jan 11, 1987

SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS 11<sup>th</sup> day of January (Date)

Signature of Notary Public Tru Minh Khuc

My Commission expires July 1st, 1991



**APPLICATION FOR CLASSIFICATION AS REFUGEES**  
**TO : THE DIRECTOR, THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE**  
**131 SOI TIEN BANG, SOUTH CATHORN ROAD, BANGKOK 10120**  
**THAILAND**

**Subject :** Request for Immigration to the United States of America under The Orderly Departure Program

Dear Sir,

1. I, the undersigned HUYNH KIM SON
2. Regimental number : 68/101068
3. Date and country of birth : 22-3-1948 - TAN VINH HUA - SADEC - VIET NAM
4. Nationality : VIET NAM
5. Religion :
6. Sex : ☒ MALE ☐ FEMALE
7. Family status : M
8. Home address : 195/1 VINH LONG PROVINCE - CUU LONG PROVINCE  
195/1 BINH LUONG VILLAGE - AN BINH HAMLET - VINH LONG DISTRICT - CUU LONG PROVINCE
9. Military education : AMMUNITION OFFICER
10. Job title/Grade : CHIEF OF AMMUNITION SQUADRON - 1st LIEUTENANT
11. Armed Forces Branch of service : 4th AIR DIVISION - AIR FORCE
12. Unit : 4th AIR DIVISION
13. Place worked : CAN THE BINH THUY AIR BASE - KBC 4652
14. Civilian education : STUDENT OF FACULTY OF SCIENCE
15. Civilian occupation : TEACHER
16. Travel/Education outside Vietnam : GRADUATED COURSE OF AMMUNITION IN USA - (AIR FORCE)
17. US. closest relative :
18. US. acquaintance :
19. After April 30, 1975, spent in reeducation 1 /years 4 /months.  
Released from 26-5-1975 Camp on 1 /month 19 /day 49 /year.
20. Reference :

Due to the difficulty of my situation, and based on the authority of your Organization and the spirit of the Humanitarian Act, I wish to request your assistance and your intervention with the Government of the Socialist Republic of Vietnam, in order that I and all my family's members may be authorized to leave Vietnam under your arrangement and protection through the ODP, and to immigrate to the United States of America for the purpose of seeking a new life.

Following is our full list :

| FULL NAME               | SEX   | Year of Birth | Married? | Relationship to me       | Address                    |
|-------------------------|-------|---------------|----------|--------------------------|----------------------------|
| 1. HUYNH VAN SANG       | M / F | 2-9-1916      | YES / NO | MY FATHER                | 299/6 Le Quang Sung Rd, Q6 |
| 2. TRAN THI NGOC LAN    | M / F | 1-11-1950     | YES / NO | MY WIFE                  | 195/1 VINH LONG            |
| 3. HUYNH THI NGOC HUONG | M / F | 22-9-1973     | YES / NO | MY DAUGHTER              | 299/6 Le Quang Sung Rd, Q6 |
| 4. HUYNH VAN DAM        | M / F | 1951          | YES / NO | MY YOUNG BROTHER         | 299/6 Le Quang Sung Rd, Q6 |
| 5. HUYNH THI NGOC       | M / F | 13-2-1972     | YES / NO | MY YOUNG SISTER          | 299/6 Le Quang Sung Rd, Q6 |
| 6. Huynh Thi Thuy Thuy  | M / F | 12-2-1955     | YES / NO | MY YOUNG SISTER          | 168 Han Giang, Q6          |
| 7. Huynh Thi Thuy Hoa   | M / F | 1-7-1961      | YES / NO | MY YOUNG SISTER          | 299/6 Le Quang Sung Rd, Q6 |
| 8. Huynh Thi Thuy Kim   | M / F | 1-2-1976      | YES / NO | MY SON                   | 299/6 Le Quang Sung Rd, Q6 |
| 9. Huynh Thi Thuy       | M / F | 1961          | YES / NO | THE WIFE of M. Thuy      | 299/6 Le Quang Sung Rd, Q6 |
| 10. Huynh Kim Khanh     | M / F | 13-9-1984     | YES / NO | THE SON of M. Khanh      | 299/6 Le Quang Sung Rd, Q6 |
| 11. Huynh Kim Ngan      | M / F | 31-3-1988     | YES / NO | THE DAUGHTER of M. Khanh | 299/6 Le Quang Sung Rd, Q6 |

We would be deeply grateful to You for hearing from You soon.

Respectfully and thankfully yours,

SAIGON, 20 - 7 - 1988

Date

Signature of Applicant

ENCLOSURE

12. Nguyen Thuy Thuong M / F 1955 YES / NO The Husband of M. Thuy, 168 Han Giang Q6
13. Nguyen Thuy Phuong M / F 10/8/86 YES / NO The Son of M. Thuong, 168 Han Giang Q6
14. Nguyen Thi Thuy Van M / F 9/12/87 YES / NO The Daughter of M. Thuong, 168 Han Giang Q6

Số Ngoại Vụ  
6 Đường Alexandre de Rhodes  
Quận 1  
Thành Phố Hồ Chí Minh

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS  
CÂU HỎI CHO NGƯỜI HỢP ĐƠN

Date: 20-7-1988  
Ngày:

A. Basic Identification Data

Lý Lịch căn-bản

- Name  
Họ, Tên: HUYNH-KIM-SON
- Other Names  
Họ, Tên Khác: NONE
- Date/Place of Birth  
Ngày/Nơi Sinh: 22-3-1948-TÂN VINH HÒA HAMLET-SARAC PROVINCE
- Residence Address  
Địa-chỉ Thường-trú: 195/19 - ẤP BÌNH DƯƠNG-XA AN BÌNH-THỊ XÃ VINH LONG  
TỈNH CỬU LONG
- Mailing Address  
Địa-chỉ Thư-từ: 299/6 LÊ QUANG SUNG  
PHƯỜNG 6-QUẬN 6-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
- Current Occupation  
Nghề-Nghiệp: GARDENING

B. Relatives To Accompany Me

Bà Con Cũng Đi Với Tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia-đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S).)

| Name<br>Họ, Tên           | Date of Birth<br>Ngày/Tháng/Năm Sinh | Place of Birth<br>Nơi Sinh | Sex<br>Phái | MS<br>Tình Trạng Gia Đình | Relationship<br>Liên-Hệ Gia-Đình |
|---------------------------|--------------------------------------|----------------------------|-------------|---------------------------|----------------------------------|
| 1. TRAN THI NGUYEN LAN    | 1-11-1930                            | VINH PHAM                  | NU (F)      | M                         | VỢ (WIFE)                        |
| 2. HUYNH THI NGUYEN MUONG | 22/9/1932                            | CAN THO                    | NU (F)      | S                         | Con (MY DAUGHTER)                |
| 3. HUYNH TRUC LAM         | 7/2/1936                             | VINH LONG                  | NAM (M)     | S                         | Con (MY SON)                     |
| 4. HUYNH VAN CANH         |                                      |                            |             |                           |                                  |
| 5. HUYNH VAN DANH         |                                      |                            |             |                           |                                  |
| 6.                        |                                      |                            |             |                           |                                  |
| 7.                        |                                      |                            |             |                           |                                  |
| 8.                        |                                      |                            |             |                           |                                  |

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certification, marriage certification (if married), divorce decree (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section C below.)

(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thủ (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-thi của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cũng đi với bạn không chung-ngụ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam

Họ Hàng Ở Ngoại Quốc

1. Closest Relative In the U.S.

Bà Con Thân Thuộc Nhất Ở Hoa-Kỳ

a. Name

Họ, Tên: TIET MINH KHUC

b. Relationship

Liên-Hệ Gia-Đình: WIFE OF MY UNCLE

c. Address

Địa-Chỉ:

Closest Relative in Other Foreign Countries/  
Bà Con Thân-Thuộc-Nhất-đến Các Nước Khác

a. Name

Họ, Tên

b. Relationship

Liên-Hệ Gia-Đình

c. Address

Địa-Chỉ

Complete Family Listing (Living/Dead)

Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

Name

Họ, Tên

Address

Địa-Chỉ

1. Father

Cha

2. Mother

Mẹ

3. Spouse

Vợ/Công

4. Former Spouse (if any)

Vợ/Công Trước (nếu có)

5. Children

Con cái

(1)

(2)

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

(10)

(11)

(12)

(13)

(14)

(15)

(16)

(17)

(18)

(19)

(20)

(21)

(22)

(23)

(24)

(25)

(26)

(27)

(28)

(29)

(30)

(31)

(32)

(33)

(34)

(35)

(36)

(37)

(38)

(39)

(40)

(41)

(42)

(43)

(44)

(45)

(46)

(47)

(48)

(49)

(50)

(51)

6. Siblings

Anh Chị Em

(1)

(2)

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

(10)

(11)

(12)

(13)

(14)

(15)

(16)

(17)

(18)

(19)

(20)

(21)

(22)

(23)

(24)

(25)

(26)

(27)

(28)

(29)

(30)

(31)

(32)

(33)

(34)

(35)

(36)

F. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organizations of you or your spouse

Bạn hoặc Vợ/Chồng đã có làm việc cho Công-nơi của Chính-phủ Mỹ hoặc Hãng Mỹ

1. Name of Person Employed

Họ Tên Nhân-Việc

2. Dates

Ngày, Tháng, Năm

From

To

Ngày, Tháng, Năm

From

To

Ngày, Tháng, Năm

From

To

Ngày, Tháng, Năm

From

To

Ngày, Tháng, Năm

From

To

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse  
Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Huấn-Luyện Ở Ngoài Quốc

1. Name of Student/Trainee:  
Họ Tên Sinh-Viên/Người Được Huấn-Luyện: HUYNH KIM SON
2. School and School Address : LOWRY AFB (Colorado) + EGLIN AFB (Louisiana) = 1970  
Trường và Địa-Chỉ Nhà Trường : LUKE AFB (ARIZONA) + WILLIAMS AFB (ARIZONA) 1974
3. Dates: From 4-1970 To 7-1970  
Ngày, Tháng, Năm Từ 4-1974 Đến 7-1974
4. Description of Courses : AMMUNITION OFFICER (1970)  
Mô-Tả Ngành Học : AMMUNITION STAFF OFFICER (1974)
5. Who paid for training? :  
Ai Đã-Thả Chương-Trình Huấn-Luyện? : MACV

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available: Available? Yes ☐ No ☐.)  
(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ-thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☒ Không ☐)

H. Re-education of You or Your Spouse  
Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Học-tập Cải-Tạo

1. Name of Person in Reeducation:  
Họ Tên Người Đi Học-Tập Cải-Tạo : HUYNH KIM SON
2. Total time in Reeducation:  
Tổng-Cộng Thời Gian Học Tập Cải-Tạo: 1 years 7 months 7 days  
1 năm 7 tháng 7 Ngày
3. Still in Reeducation? \* Yes ☐ No ☒  
Vẫn Còn Học-Tập Cải-Tạo? \* Có ☐ Không ☒

\*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

\*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?  
Cước-Chủ Phụ Thuộc

Signature

Ký Tên :

Date

Ngày:

20 - 7 - 1978

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire  
Xin Nêu Ra Tất Cả Giấy-tờ Kèm Theo với bộ Câu Hỏi Này

Mail this form to:

Orderly Departure Program Office  
131 Soi Tien Siang  
Sathorn Tai Road  
Bangkok 10120, Thailand

3. Title of (Last) Position Held

Chức-vụ Công-Việc : 1

2

3

4

4. Agency/Company/Office

Số/Hàng/Văn-Phòng : 1

2

3

4

5. Name of (Last) Supervisor

Tên Họ Người Giám-Thị : 1

2

3

4

6. Reason for Leaving

Lý-Do Ra Đi : 1

2

3

4

7. Training for Job in Vietnam:

Nghề-Nghiệp Huấn-Luyện tại Việt-Nam:

F. Service with CVN or RVNAP By You Or Your Spouse

Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vụ với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving

Họ Tên Người Tham-Gia :

HUYENH KIM SON

2. Dates:

Ngày, Tháng, Năm

From:

Từ : 20-9-1968

To

Đến : 30-4-1975

3. Last Rank

Cấp-bậc Cuối Cùng

TRUNG ÚY (LIEUTENANT)

4. Ministry/Office/Military Unit

Bộ/sở/Đơn-Vị/Binh-Chúng

MR. DIVISON - AIR FORCE (SQUADRON 4 KHENG QUAN)  
(CÂN THO)

5. Name of Supervisor/C.O.

Họ Tên Người Giám-Thị/Sĩ-Quân  
Chỉ-Huy

COLONEL NGUYEN HUU-TAN

6. Reason for Leaving

Lý do Ra Đi

Lý do ra đi

7. Names of American Advisor(s):

Họ Tên Cố-Vấn Mỹ

MAJOR THOMPSON + MAJOR HARVEY

8. U.S. Training Courses in Vietnam:

Chương-Trình Huấn-Luyện Hoa-Kỹ  
Tại Việt-Nam

9. U.S. Awards or Certification :

Giấy Ban-Khen Hoặc chứng-thư do Hoa-Kỹ Cấp:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.  
Available? Yes ☐ No ☐.)

(CHÚ-Y: Xin bạn Kèm Theo Bất cứ Văn-Băng, Giấy Ban-Khen, hoặc Chứng-Thư nếu có.  
Đương sự có không? Có ☐ Không ☐.)

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

\*\*\*\*\*

- Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ Cách Mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đối với những sĩ quan, hạ sĩ quan, binh lính ngụy quân và nhân viên ngụy quyền.

- Xét tinh thần học tập cải tạo của: Huỳnh Kim Sơn, nguyên là Trung úy ngụy quân, trong thời gian qua đã ra biết ăn năn hối cải và cố gắng phấn đấu để trở thành người có ích cho quê nước.

- Xét đơn xin bảo lãnh của: Võ: Trần Thị Ngọc Lan, 168/4, Lê Chặt Tò đối với sĩ quan ngụy có tên nói trên. Hồ 2, Thị xã Vĩnh Long.

QUYẾT ĐỊNH

\*\*\*\*\*

Điều 1: Cho: Huỳnh Kim Sơn, nguyên là: Trung úy, ngụy quân được tạm ngừng quản huấn tập trung và cho phép được trở về nhà làm ăn.

Điều 2: Khi trở về địa phương hoặc tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên môn Mb. Sơn phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị mình làm việc. Thời gian quản chế là: 12 tháng. Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là đã hối cải và được chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

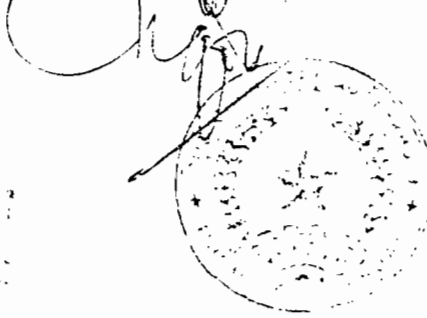
Điều 3: Phòng quản huấn quân khu, trại quản huấn: 4 và đường sự, chiếu quyết định thi hành.

Ngày 15 tháng 12 năm 1976

TUQ/ Bộ Tư Lệnh Quân Khu 9.

TL Thủ Trưởng Cục Chính Trị

PHÒNG QUẢN HUẤN QUÂN KHU 9



CHI CHÚ:

- Giấy này không có giá trị đi đường.
- Trong thời gian quản chế, việc quy định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần là do chính quyền địa phương xã, phường, quy định.

Quyết định này, làm thành 4 bản:

- 1- Phòng quản huấn quân khu lưu.
- 1- Trại quản huấn
- 1- Ủy ban nhân dân Xã, phường, cơ quan.
- 1- Đường sự.

Trung Tá ĐUỘI THỦ TRƯỞNG

**NHỮNG ĐIỀU QUY-ĐỊNH CHO  
NGƯỜI GIỮ GIẤY CHỨNG-NHẬN NÀY.**

- 1- Phải tuân theo luật-lệ, chế độ quy-định của chính-quyền cách-mạng.
- 2- Phải xuất trình giấy chứng nhận này với căn-hộ cơ-sở.
- 3- Giấy này không thay thế cho giấy thông-hành, đi đâu phải xin giấy phép của chính-quyền địa-phương.
- 4- Không được cho người khác mượn giấy chứng nhận này.  
Nếu làm mất, phải báo cáo với cơ quan an-ninh nơi mất và Chính-quyền nơi cấp giấy chứng nhận.
- 5- Khi Ủy-ban nhân-dân cách-mạng báo gọi thì phải đến đúng hẹn.

Ban chỉ huy

**Cộng-Hòa Miền-Nam Việt-Nam**  
**Độc-Lập - Dân-Chủ - Hòa-Bình - Trung-Lập**

Số 922/CN

**GIẤY CHỨNG NHẬN**

Họ và tên: *Phạm Văn Sơn* tuổi: *29*  
 Sinh-quan: *Phước Tân tỉnh Hòa - Lai Đức*  
 Nơi về ngụ: *163/4 Lê Thước Đ. Vĩnh Long*  
 Nguyên là: *Trung úy*  
 quân-đội nguy-quyền Sài-gòn.  
 Đã theo học lớp quân-huân 19 tháng kể từ ngày 24-6-1975  
 đến ngày 16-1-1977. Nay anh hoặc chị được về sum họp  
 với gia-đình tiếp-tục học tập, lao-động để trở thành người  
 làm ăn lương thiện.

Yêu cầu các cơ-quan, đoàn-thể Cách-Mạng địa-phương hết sức giúp đỡ anh hoặc chị phấn-đấu tốt.

Nhân-dạng

Cao-lu, 40

Đón vết đặc-biệt

Ngày 16 tháng 1 năm 1977

Ban chỉ-huy



*Trần Văn Sơn*



QUÂN KHU 9- CCT

PHÒNG QUẢN HUẤN

Số: III /GT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

---X-X-X---

GIẤY GIỚI THIỆU

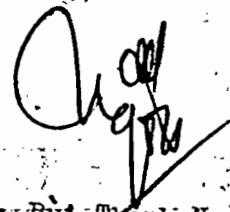
Kính gửi: Ủy ban nhân dân .

Phòng quản huấn xin giới thiệu: anh *Nguyễn Kim Loan*  
nguyên là: *Trương Văn...* quân đội nguy đã đến trình diện và  
học tập cải tạo tại liên trại ..... *Ph...* từ ngày  
*24-6-1975*... đến ngày *12/1976* . Nay được Bộ tư lệnh  
Quân khu 9 cho tạm hoãn quản huấn tập trung, trở về gia  
đình, tiếp tục cải tạo tại chỗ.

*Trưởng Phòng*  
và theo dõi kiểm tra d... lý chặt chẽ, giúp đỡ tạo điều  
kiện để anh ..... *S.K.* ..... trở thành người công dân  
hữu ích cho xã hội .

Ngày 16 tháng 1 năm 1977

Trưởng Phòng Quản huấn



Trung tá: Bùi Thanh Ngôn



PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM VĨNH LONG  
(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1<sup>re</sup> INSTANCE DE VĨNH LONG)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng An-Bình  
(Extrait du registre des actes de naissance)

VĨNH LONG (NAM-PHẦN)  
(Sud Viet-Nam)

NĂM 1950  
(Année)

SỐ HIỆU 07  
(Acte No)

|                                                              |                             |
|--------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| Tên, họ đứa con nít . . . . .<br>(Nom et prénom de l'enfant) | <u>Trần-thị-Ngọc-Lan</u>    |
| Nam, nữ . . . . .<br>(Sexe de l'enfant)                      | <u>Nữ</u>                   |
| Sanh ngày nào . . . . .<br>(Date de naissance)               | <u>Ngày 1 Novembre 1950</u> |
| Sanh tại chỗ nào . . . . .<br>(Lieu de naissance)            | <u>An-Bình - Vĩnhlong</u>   |
| Tên, họ cha . . . . .<br>(Nom et prénom du père)             | <u>Trần-văn-Huệ</u>         |
| Cha làm nghề gì . . . . .<br>(Sa profession)                 | <u>Giáo-viên</u>            |
| Nhà cửa ở đâu. . . . .<br>(Son domicile)                     | <u>An-Bình</u>              |
| Tên, họ mẹ . . . . .<br>(Nom et prénom de la mère)           | <u>Phan-thị-Tư</u>          |
| Mẹ làm nghề gì. . . . .<br>(Sa profession)                   | <u>Xem xét việc nhà</u>     |
| Nhà cửa ở đâu. . . . .<br>(Son domicile)                     | <u>An-Bình</u>              |
| Vợ chánh hay thứ. . . . .<br>(Son rang de femme mariée)      | <u>Vợ chánh</u>             |

Trích y bản chánh.  
(Pour extrait conforme)

Vĩnhlong ngày 10. 3. 1973

CHÁNH LỤC-SỰ  
(LE GREFFIER EN CHEF)

[Signature]

ĐẠI-TRÍ

Giá tiền: 15\$00  
(Coût)  
Biên-lai số 962  
(Quittance no)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**  
Số: **330689312**

Họ tên **TRẦN THỊ NGỌC LAN**

Sinh ngày **1950**  
Nguyên quán **An Bình  
Long Hồ, Cửu Long,**  
Nơi thường trú **Bình Lương  
An Bình, Long Hồ, Cửu Long**

Dân tộc: **kinh**      Tôn giáo: **không**

**DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH**

Sẹo chàm cách 3cm  
dưới trước mấp trái

Nghị 06 tháng 08 năm 1980  
T.Ư. Q. GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG T.Ư. CÔNG AN  
**THƯỜNG PHÒNG C.S.**

*Đã văn bản*

BẢN TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH 5/H

Xã Phường An-Lạc Thị-Xã (Cao ho)

Năm 1973 Số hiệu 2700

|                           |                                 |
|---------------------------|---------------------------------|
| Tên họ đứa bé . . . . .   | Nguyễn-thị-ngọc-Hương           |
| Nam, nữ . . . . .         | Nữ                              |
| Sanh ngày nào . . . . .   | 22.9.1973                       |
| Sanh tại chỗ nào. . . . . | Phường An-Lạc Thị-Xã Cao ho     |
| Tên, họ cha . . . . .     | Nguyễn-kim-Sơn                  |
| Cha làm nghề gì. . . . .  | Quân nhân                       |
| Nhà cửa ở đâu . . . . .   | Thị-Xã Cao ho                   |
| Tên, họ mẹ . . . . .      | Trần-thị-ngọc-Lan               |
| Mẹ làm nghề gì. . . . .   | Nội trợ                         |
| Nhà cửa ở đâu . . . . .   | Thị-Xã Cao ho                   |
| Vợ chánh hay thứ. . . . . | Chánh HT Số 39 tại An-Thời 1973 |

Trích y bản chánh,

Hậu-Giang ngày 21 tháng 11 năm 1973

THAM MƯA

Th. Ủy Ban Nhân-Dân tỉnh Hậu-Giang,  
Ủy Viên Thư-Ký,

Gia tiền : 20000 (tiền cũ)

Bian lai : 9097



-Trần-ngọc-Diệp-

NHÀ BẢO SANH

# BÌNH - DÂN

168/2, Lê - Thái - Tò  
VĨNH LONG

## GIẤY CHỨNG NHẬN

Tên họ trẻ sơ sinh Huỳnh Trúc Lâm  
Nam hay Nữ Nam ngày sanh 7/II/76 tại lưu' 159  
Tên họ Cha Huỳnh Kim Sơn tuổi 28  
Nghề nghiệp đàn ôi trú quán \_\_\_\_\_  
Tên họ mẹ Trần Thị Ngọc Lan tuổi 26  
Nghề nghiệp hội tui trú quán Long Châu  
Hôn thú số \_\_\_\_\_ cấp ngày \_\_\_\_\_  
Chứng thật Bà Trần Thị Ngọc Lan năm điều trị tại  
Bảo sanh BÌNH DÂN (Giấy phép số 060/HC YT cấp ngày 31-1-1973)  
từ ngày 7/II/76 đến \_\_\_\_\_

JAN 10 REC'D

THE TRAVELERS AID SOCIETY OF WASHINGTON, D.C. INC.  
1015 - 12th Street, N.W.  
Washington, D.C. 20005  
Telephone 347-0101  
Member of American Council for Nationalities Service

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

DATE January 9, 1989.

Your Name: Mr/Mrs/Miss TIET MINH KHUC Phone (Home) \_\_\_\_\_  
(~~Last~~) (Middle) (Last) (Work) \_\_\_\_\_

Your Address: 7340 Lee Highway / 103, Falls Church, Va. 22046 (USA).

Date of Birth: 03/13/1931 Place of Birth Sadec, Vietnam

Alien Number \_\_\_\_\_ or Naturalization Certificate  
No. 11266220

Legal Status: Refugee \_\_\_\_\_ Parolee \_\_\_\_\_ Permanent Resident \_\_\_\_\_  
U.S. Citizen X

THE FOLLOWING PERSONS LIVING IN VIET NAM WHO ARE KNOWN TO ME,  
MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S. AS A FORMER U.S. GOVERNMENT  
EMPLOYEE, CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S., OR AMERASIAN.

| NAME OF PRINCIPAL<br>EMIGRANT | DATE/PLACE<br>OF BIRTH                                                     | RELATION                          | ADDRESS IN VIET NAM                                                                                                                                                                                              |
|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <u>HUYNH KIM SON</u>          | <u>03-22-1948</u><br><u>Tan-vinh-Hoa</u><br><u>Sadec</u><br><u>Vietnam</u> | <u>Husband's</u><br><u>Nephew</u> | <u>195/9 Ấp Bình-Lương</u><br><u>xa An-Bình, Vinh-Long</u><br><u>Vietnam.</u><br><u>Mailing address:</u><br><u>299/6 Lê-quang-Sung</u><br><u>Phường 6, Quận 6</u><br><u>Hồ-chí-minh City,</u><br><u>Vietnam.</u> |

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: 3

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING<br>RELATIVES | DATE/PLACE OF<br>BIRTH                    | RELATIONSHIP TO<br>P.A. |
|---------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------|
| <u>TRAN THI NGOC LAN</u>                    | <u>11-1-1950</u><br><u>Vinh-Long, VN.</u> | <u>Wife</u>             |
| <u>HUYNH THI NGOC HUONG</u>                 | <u>09-22-1973</u><br><u>Cantho, VN.</u>   | <u>Daughter</u>         |
| <u>HUYNH TRUC LAM</u>                       | <u>02-7-1976</u><br><u>Vinh-Long, VN.</u> | <u>Son</u>              |

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION  
(of Emigrant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE

U.S. Government Agency \_\_\_\_\_ Last Title/Grade \_\_\_\_\_

Name/Position of Supervisor \_\_\_\_\_/\_\_\_\_\_

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation \_\_\_\_\_

Last Title/Grade \_\_\_\_\_ Name/Position of Supervisor \_\_\_\_\_

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (Prior to 1975):

Ministry or Military Unit 4th Air Division Last Title/Grade 1st. Lieutenant at Chief Ammunition Squadron.  
Name/Position of Supervisor Colonel NGUYEN HUU TAN  
Major THOMPSON and Major HARVEY.

Was time spent in re-education camp? Yes x No \_\_\_\_\_ How long \_\_\_\_\_  
Years 1 Month 7

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT  
SPONSORSHIP (ZACV):

School U.S. Air Force Location LOWRY, COLORADO and EGLIN, LOUISIANA (1971)  
MIKE, ARIZONA and WILLIAMS, AZ. (1974)  
Type of Degree or Certificate = Ammunition Officer (1970)  
= Ammunition Staff Officer (1974)  
Dates of Employment or Training From 04 to 07/1970 and  
04 To 07/1974  
Month/Year Month/Year

ASIAN-AMERICANS: Single \_\_\_\_\_ Married \_\_\_\_\_ Male \_\_\_\_\_ Female \_\_\_\_\_

Full name of Mother \_\_\_\_\_ Her age \_\_\_\_\_

Address: \_\_\_\_\_

Full name of the U.S. Citizen Father (if known) \_\_\_\_\_

Address \_\_\_\_\_

I Swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature Tru Minh Khuc Date Jan 11, 1987

SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS 11<sup>th</sup> day of January (Date)

Signature of Notary Public Tru Minh Khuc

My Commission expires July 1st, 1991

**APPLICATION FOR CLASSIFICATION AS REFUGEES**  
**TO : THE DIRECTOR, THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE**  
**131 SOI TIEN BANG, SOUTH CATHORN ROAD, BANGKOK 10120**  
**THAILAND**

**Subject :** Request for Immigration to the United States of America under The Orderly Departure Program

Dear Sir,

1. I, the undersigned HUYNH KIM SON
2. Regimental number : 68/101068
3. Date and country of birth : 22-3-1948 - TAN VINH HUA - SADEC - VIET NAM
4. Nationality : VIET NAM
5. Religion :
6. Sex : ☒ MALE ☐ FEMALE DISTRICT
7. Family status : M
8. Home address : 195/1 - VINH LONG PROVINCE - CUU LONG PROVINCE  
195/1 - BINH LUONG VILLAGE - AN BINH HAMLET - VINH LONG DISTRICT - CUU LONG PROVINCE
9. Military education : AMMUNITION OFFICER
10. Job title/Grade : CHIEF OF AMMUNITION SQUADRON - 1st LIEUTENANT
11. Armed Forces Branch of service : 4th AIR DIVISION - AIR FORCE
12. Unit : 4th AIR DIVISION
13. Place worked : CAN THO - BINH THUY AIR BASE - KBC 4652
14. Civilian education : STUDENT OF FACULTY OF SCIENCE
15. Civilian occupation : TEACHER
16. Travel/Education outside Vietnam : GRADUATED COURSE OF AMMUNITION IN USA - (AIR FORCE)
17. US. closest relative :
18. US. acquaintance :
19. After April 30, 1975, spent in reeducation 1 / years 4 / months.  
Released from 26-5-1975 Camp on 1 / month 19 / day 17 / year.
20. Reference :

Due to the difficulty of my situation, and based on the authority of your Organization and the spirit of the Humanitarian Act, I wish to request your assistance and your intervention with the Government of the Socialist Republic of Vietnam, in order that I and all my family's members may be authorized to leave Vietnam under your arrangement and protection through the ODP, and to immigrate to the United States of America for the purpose of seeking a new life.

Following is our full list :

| FULL NAME               | SEX   | Year of Birth | Married? | Relationship to me       | Address                    |
|-------------------------|-------|---------------|----------|--------------------------|----------------------------|
| 1. HUYNH VAN SANG       | M / F | 2 - 9 - 1916  | YES / NO | MY FATHER                | 299/6 Le Quang Sung Rd, Q6 |
| 2. PHAN THI NGOC LAN    | M / F | 1 - 11 - 1950 | YES / NO | MY WIFE                  | 195/1 TAN VINH HUA         |
| 3. HUYNH THI NGOC HUONG | M / F | 22 - 9 - 1973 | YES / NO | MY DAUGHTER              | 299/6 Le Quang Sung Rd, Q6 |
| 4. HUYNH VAN BANH       | M / F | 1951          | YES / NO | MY YOUNG BROTHER         | 299/6 Le Quang Sung Rd, Q6 |
| 5. HUYNH THI NGOC       | M / F | 13 - 2 - 1972 | YES / NO | MY YOUNG SISTER          | 299/6 Le Quang Sung Rd, Q6 |
| 6. Huynh Thi Thuy Thuy  | M / F | 12 - 2 - 1955 | YES / NO | MY YOUNG SISTER          | 168 Han Giang              |
| 7. Huynh Thi Thuy Hoa   | M / F | 11 - 7 - 1961 | YES / NO | MY YOUNG SISTER          | 299/6 Le Quang Sung Rd, Q6 |
| 8. Huynh Thi Thuy Kim   | M / F | 1 - 2 - 1976  | YES / NO | MY SON                   | 299/6 Le Quang Sung Rd, Q6 |
| 9. Huynh Thi Thuy       | M / F | 1960          | YES / NO | THE WIFE of M. Thuy      | 299/6 Le Quang Sung Rd, Q6 |
| 10. Huynh Kim Khanh     | M / F | 13 - 9 - 1984 | YES / NO | THE SON of M. Khanh      | 299/6 Le Quang Sung Rd, Q6 |
| 11. Huynh Kim Ngan      | M / F | 31 - 3 - 1988 | YES / NO | THE DAUGHTER of M. Khanh | 299/6 Le Quang Sung Rd, Q6 |

We would be deeply grateful to You for hearing from You soon.

Respectfully and thankfully yours,

SAIGON, 20 - 7 - 1988

Date

Signature of Applicant

ENCLOSURE

12. Nguyen Thuy Thuong M / F 1955 YES / NO The Husband of M. Thuy, 168 Han Giang Q6
13. Nguyen Thuy Phuong M / F 10/8/86 YES / NO The Son of M. Thuong, 168 Han Giang
14. Nguyen Thi Thuy Van M / F 9/12/87 YES / NO The Daughter of M. Thuong, 168 Han Giang Q6

Số Ngoại Vụ  
6 Đường Alexandre de Rhodes  
Quận 1  
Thành Phố Hồ Chí Minh

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS  
CÂU HỎI CHO NGƯỜI HỢP ĐƠN

Date: 2-7-1988  
Ngày:

A. Basic Identification Data

Lý Lịch căn-bản

- Name  
Họ, Tên: HUYNH-KIM-SON
- Other Names  
Họ, Tên Khác: NONE
- Date/Place of Birth  
Ngày/Nơi Sinh: 22-3-1948-TÂN VINH HÒA HAMLET-SARAC PROVINCE
- Residence Address  
Địa-chỉ Thường-trú: 195/- ẤP BÌNH DƯƠNG-XA AN BÌNH-THỊ XÃ VINH LONG  
TỈNH CỬU LONG
- Mailing Address  
Địa-chỉ Thư-từ: 299/c LÊ QUANG SUNG  
PHƯỜNG 6-QUẬN 6-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
- Current Occupation  
Nghề-Nghiệp: GARDENING

B. Relatives To Accompany Me

Bà Con Cùng Đi Với Tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã-lập gia-đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S).)

| Name<br>Họ, Tên           | Date of Birth<br>Ngày/Tháng/Năm Sinh | Place of Birth<br>Nơi Sinh | Sex<br>Phái | MS<br>Tình Trạng Gia Đình | Relationship<br>Liên-Hệ Gia-Đình |
|---------------------------|--------------------------------------|----------------------------|-------------|---------------------------|----------------------------------|
| 1. TRAN THI NGUYEN LAN    | 1-11-1930                            | VINH PHAM                  | NU (F)      | M                         | VỢ (WIFE)                        |
| 2. HUYNH THI NGUYEN MUONG | 22/9/1932                            | CAN THO                    | NU (F)      | S                         | Con (MY DAUGHTER)                |
| 3. HUYNH TRUC LAM         | 7/2/1936                             | VINH LONG                  | NAM (M)     | S                         | Con (MY SON)                     |
| 4. HUYNH VAN CANH         |                                      |                            |             |                           |                                  |
| 5. HUYNH VAN DANH         |                                      |                            |             |                           |                                  |
| 6.                        |                                      |                            |             |                           |                                  |
| 7.                        |                                      |                            |             |                           |                                  |
| 8.                        |                                      |                            |             |                           |                                  |

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certification, marriage certification (if married), divorce decree (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section C below.)

(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thủ (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-thi của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngụ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam

Họ Hàng Ở Ngoại Quốc

1. Closest Relative In the U.S.

Bà Con Thân Thuộc Nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name

Họ, Tên: TIET MINH KHUC

b. Relationship

Liên-Hệ Gia-Đình: WIFE OF MY UNCLE

c. Address

Địa-Chỉ:



Closest Relative in Other Foreign Countries/  
Bà Con Thân-Thuộc-Nhất-độc Các Nước Khác

a. Name

Họ, Tên

b. Relationship

Liên-Hệ Gia-Đình

c. Address

Địa-Chỉ

Complete Family Listing (Living/Dead)

Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

Name

Họ, Tên

Address

Địa-Chỉ

1. Father

Cha

2. Mother

Mẹ

3. Spouse

Vợ/Công

4. Former Spouse (if any)

Vợ/Công Trước (nếu có)

5. Children

Con cái

(1)

(2)

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

(10)

(11)

(12)

(13)

(14)

(15)

(16)

(17)

(18)

(19)

(20)

(21)

(22)

(23)

(24)

(25)

(26)

(27)

(28)

(29)

(30)

(31)

(32)

(33)

(34)

(35)

(36)

(37)

(38)

(39)

(40)

(41)

(42)

(43)

(44)

(45)

(46)

(47)

(48)

(49)

(50)

(51)

6. Siblings

Anh Chị Em

(1)

(2)

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

(10)

(11)

(12)

(13)

(14)

(15)

(16)

(17)

(18)

(19)

(20)

(21)

(22)

(23)

(24)

(25)

(26)

(27)

(28)

(29)

(30)

(31)

(32)

(33)

(34)

(35)

(36)

F. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organizations of you or your spouse

Bạn hoặc Vợ/Chồng đã có làm việc cho Công-nơ của Chính-phủ Mỹ hoặc Hãng Mỹ

1. Name of Person Employed

Họ Tên Nhân Viên

2. Dates

Ngày, Tháng, Năm

From

To

Ngày, Tháng, Năm

From

To

Ngày, Tháng, Năm

From

To

Ngày, Tháng, Năm

From

To

Ngày, Tháng, Năm

From

To

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse  
Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Huấn-Luyện Ở Ngoài Quốc

1. Name of Student/Trainee:  
Họ Tên Sinh-Viên/Người Được Huấn-Luyện: HUYNH KIM SON
2. School and School Address : LOWRY AFB (Colorado) + EGLIN AFB (Louisiana) = 1970  
Trường và Địa-Chỉ Nhà Trường : LUKE AFB (ARIZONA) + WILLIAMS AFB (ARIZONA) 1974
3. Dates: From 4-1970 To 7-1970  
Ngày, Tháng, Năm Từ 4-1974 Đến 7-1974
4. Description of Courses : AMMUNITION OFFICER (1970)  
Mô-Tả Ngành Học : AMMUNITION STAFF OFFICER (1974)
5. Who paid for training? :  
Ai Đã-Thả Chương-Trình Huấn-Luyện? : MACV

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available: Available? Yes ☐ No ☐.)  
(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ-thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☒ Không ☐)

H. Re-education of You or Your Spouse  
Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Học-tập Cải-Tạo

1. Name of Person in Reeducation:  
Họ Tên Người Đi Học-Tập Cải-Tạo : HUYNH KIM SON
2. Total time in Reeducation:  
Tổng-Cộng Thời Gian Học Tập Cải-Tạo: 1 years 7 months 7 days  
1 năm 7 tháng 7 Ngày
3. Still in Reeducation? \* Yes ☐ No ☒  
Vẫn Còn Học-Tập Cải-Tạo? \* Có ☐ Không ☒ KHÔNG

\*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

\*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?  
Cước-Chủ Phụ Thuộc

Signature

Ký Tên :

Date

Ngày:

20 - 7 - 1978

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire  
Xin Nêu Ra Tất Cả Giấy-tờ Kèm Theo với bộ Câu Hỏi Này

Mail this form to:

Orderly Departure Program Office  
131 Soi Tien Siang  
Sathorn Tai Road  
Bangkok 10120, Thailand

3. Title of (Last) Position Held

Chức-vụ Công-Việc : 1

2

3

4

4. Agency/Company/Office

Số/Hàng/Văn-Phòng : 1

2

3

4

5. Name of (Last) Supervisor

Tên Họ Người Giám-Thị : 1

2

3

4

6. Reason for Leaving

Lý-Do Ra Đi : 1

2

3

4

7. Training for Job in Vietnam:

Nghề-Nghiệp Huấn-Luyện tại Việt-Nam:

F. Service with GVN or RVNAP By You Or Your Spouse

Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vụ với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving

Họ Tên Người Tham-Gia :

HUYENH KIM SON

2. Dates:

Ngày, Tháng, Năm

From:

Từ : 20-9-1968

To

Đến : 30-4-1975

3. Last Rank

Cấp-bậc Cuối Cùng

TRUNG ÚY (LIEUTENANT)

4. Ministry/Office/Military Unit

Bộ/sở/Đơn-Vị/Binh-Chúng

MR. DIVISON - AIR FORCE (SQUADRON 4 KHENG QUAN)

(CÂN THO)

5. Name of Supervisor/C.O.

Họ Tên Người Giám-Thị/Sĩ-Quân

Chỉ-Huy

COLONEL NGUYEN HUU-TAN

6. Reason for Leaving

Lý do Ra Đi

Lý do ra đi

7. Names of American Advisor(s):

Họ Tên Cố-Vấn Mỹ

MAJOR THOMPSON + MAJOR HARVEY

8. U.S. Training Courses in Vietnam:

Chương-Trình Huấn-Luyện Hoa-Kỳ

Tại Việt-Nam

9. U.S. Awards or Certification :

Giấy Ban-Khen Hoặc chứng-thư do Hoa-Kỳ Cấp:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available? Yes No.)

(CHÚ-Y: Xin bạn Kèm Theo Bất cứ Văn-Bằng, Giấy Ban-Khen, hoặc Chứng-Thư nếu có. Đừng bỏ có không? Có Không.)

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

\*\*\*\*\*

- Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ Cách Mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đối với những sĩ quan, hạ sĩ quan, binh lính ngụy quân và nhân viên ngụy quyền.

- Xét tinh thần học tập cải tạo của: Huỳnh Kim Sơn, nguyên là Trung úy ngụy quân, trong thời gian qua đã ra biết ăn năn hối cải và cố gắng phấn đấu để trở thành người có ích cho nước.

- Xét đơn xin bảo lãnh của: Võ: Trần Thị Ngọc Lan, 168/4, Lê Chặt Tò đối với sĩ quan ngụy có tên nói trên. Hồ 2, Thị xã Vĩnh Long.

QUYẾT ĐỊNH

\*\*\*\*\*

Điều 1: Cho: Huỳnh Kim Sơn, nguyên là: Trung úy, ngụy quân được tạm ngừng quản huấn tập trung và cho phép được trở về nhà làm ăn.

Điều 2: Khi trở về địa phương hoặc tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên môn Mb. Sơn phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị mình làm việc. Thời gian quản chế là: 12 tháng. Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là đã hối cải và được chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3: Phòng quản huấn quân khu, trại quản huấn: 4 và đường sự, chiếu quyết định thi hành.

Ngày 15 tháng 12 năm 1976

TUQ/ Bộ Tư Lệnh Quân Khu 9.

TL Thủ Trưởng Cục Chính Trị

PHÒNG QUẢN HUẤN QUÂN KHU 9

CHI CHÚ:

- Giấy này không có giá trị đi đường.

- Trong thời gian quản chế, việc quy

định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần

là do chính quyền địa phương xã,

phường, quy định.

Quyết định này, làm thành 4 bản:

1- Phòng quản huấn quân khu lưu.

1- Trại quản huấn

1- Ủy ban nhân dân Xã, phường, cơ quan.

1- Đường sự.

Trung Tá ĐUỘI THỦ TRƯỞNG

**NHỮNG ĐIỀU QUY-ĐỊNH CHO  
NGƯỜI GIỮ GIẤY CHỨNG-NHẬN NÀY.**

- 1- Phải tuân theo luật-lệ, chế độ quy-định của chính-quyền cách-mạng.
- 2- Phải xuất trình giấy chứng nhận này với căn-hộ cơ-sở.
- 3- Giấy này không thay thế cho giấy thông-hành, đi đâu phải xin giấy phép của chính-quyền địa-phương.
- 4- Không được cho người khác mượn giấy chứng nhận này.  
Nếu làm mất, phải báo cáo với cơ quan an-ninh nơi mất và Chính-quyền nơi cấp giấy chứng nhận.
- 5- Khi Ủy-ban nhân-dân cách-mạng báo gọi thì phải đến đúng hẹn.

Ban chỉ huy

**Cộng-Hòa Miền-Nam Việt-Nam**  
**Độc-Lập - Dân-Chủ - Hòa-Bình - Trung-Lập**

Số 922/CN

**GIẤY CHỨNG NHẬN**

Họ và tên: *Nguyễn Kim Sơn* tuổi: *29*  
 Sinh-quan: *Phước Tân tỉnh Hòa - Lai Đức*  
 Nơi về ngụ: *163/4 Lê Thước Đ. Vĩnh Long*  
 Nguyên là: *Trung úy*  
 quân-đội nguy-quyển Sài gòn.  
 Đã theo học lớp quân-huân *19* tháng kể từ ngày *24-6-1975*  
 đến ngày *16-1-1977*. Nay anh hoặc chị được về sum họp  
 với gia-đình tiếp-tục học tập, lao-động để trở thành người  
 làm ăn lương thiện.

Yêu cầu các cơ-quan, đoàn-thể Cách-Mạng địa-phương hết sức giúp đỡ anh hoặc chị phấn-đấu tốt.

Nhân-dạng

Cao-lu, 40

Đón vết đặc-biệt

Ngày *16* tháng *1* năm *1977*

Ban chỉ-huy



*Trưng Trú*

QUÂN KHU 9- CCT

PHÒNG QUẢN HUẤN

Số: III /GT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

---X-X-X---

GIẤY GIỚI THIỆU

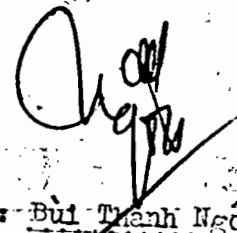
Kính gửi: Ủy ban nhân dân.

Phòng quản huấn xin giới thiệu: anh *Nguyễn Kim Loan*  
nguyên là: *Trương Văn...* quân đội nguy đã đến trình diện và  
học tập cải tạo tại liên trại ..... *Ph...* từ ngày  
*24-6-1975*... đến ngày *12/1976*. Nay được Bộ tư lệnh  
Quân khu 9 cho tạm hoàn quân huấn tập trung, trở về gia  
đình, tiếp tục cải tạo tại chỗ.

*Trưởng Phòng*  
và theo dõi kiểm tra, lý chặt chẽ, giúp đỡ tạo điều  
kiện để anh ..... *S.K.* ..... trở thành người công dân  
hữu ích cho xã hội.

Ngày 16 tháng 1 năm 1977

Trưởng Phòng Quản huấn



Trung tá: Bùi Thanh Ngôn

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM VĨNH LONG  
(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1<sup>ère</sup> INSTANCE DE VĨNH LONG)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng An-Bình  
(Extrait du registre des actes de naissance)

VĨNH LONG (NAM-PHẦN)  
(Sud Viet Nam)

NĂM 1950  
(Année)

SỐ HIỆU 07  
(Acte No)

|                                                              |                             |
|--------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| Tên, họ đứa con nít . . . . .<br>(Nom et prénom de l'enfant) | <u>Trần-thị-Ngọc-Lan</u>    |
| Nam, nữ . . . . .<br>(Sexe de l'enfant)                      | <u>Nữ</u>                   |
| Sanh ngày nào . . . . .<br>(Date de naissance)               | <u>Ngày 1 Novembre 1950</u> |
| Sanh tại chỗ nào . . . . .<br>(Lieu de naissance)            | <u>An-Bình - Vĩnhlong</u>   |
| Tên, họ cha . . . . .<br>(Nom et prénom du père)             | <u>Trần-văn-Huệ</u>         |
| Cha làm nghề gì . . . . .<br>(Sa profession)                 | <u>Giáo-viên</u>            |
| Nhà cửa ở đâu. . . . .<br>(Son domicile)                     | <u>An-Bình</u>              |
| Tên, họ mẹ . . . . .<br>(Nom et prénom de la mère)           | <u>Phan-thị-Tư</u>          |
| Mẹ làm nghề gì. . . . .<br>(Sa profession)                   | <u>Xem xét việc nhà</u>     |
| Nhà cửa ở đâu. . . . .<br>(Son domicile)                     | <u>An-Bình</u>              |
| Vợ chánh hay thứ. . . . .<br>(Son rang de femme mariée)      | <u>Vợ chánh</u>             |

Trích y bản chánh.  
(Pour extrait conforme)

Vĩnhlong ngày 10. 3. 1973

CHÁNH LỤC-SỰ  
(LE GREFFIER EN CHEF)

[Signature]

ĐẠI-TRÍ

Giá tiền: 15\$00  
(Coût)  
Biên-lai số 962  
(Quittance no)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**  
Số: **330689312**

Họ tên **TRẦN THỊ NGỌC LAN**

Sinh ngày **1950**  
Nguyên quán **An Bình  
Long Hồ, Cửu Long,**  
Nơi thường trú **Bình Lương  
An Bình, Long Hồ, Cửu Long**

Dân tộc: **kinh**      Tôn giáo: **không**

**DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH**

Sọc chấm cách 3cm  
dưới trước nếp trái

Nghị 06 tháng 08 năm 1980  
T.Ư. Q. GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG T.Ư. CÔNG AN  
**THƯỜNG PHÒNG C.S.**

*Đã văn bản*



BẢN TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH 5/H

Xã Phường An-Lạc Thị-Xã (Cao ho)

Năm 1973 Số hiệu 2700

|                           |                                 |
|---------------------------|---------------------------------|
| Tên họ đứa bé . . . . .   | Nguyễn-thị-ngọc-Hương           |
| Nam, nữ . . . . .         | Nữ                              |
| Sanh ngày nào . . . . .   | 22.9.1973                       |
| Sanh tại chỗ nào. . . . . | Phường An-Lạc Thị-Xã Cao ho     |
| Tên, họ cha . . . . .     | Nguyễn-kim-Sơn                  |
| Cha làm nghề gì. . . . .  | Quân nhân                       |
| Nhà cửa ở đâu . . . . .   | Thị-Xã Cao ho                   |
| Tên, họ mẹ . . . . .      | Trần-thị-ngọc-Lan               |
| Mẹ làm nghề gì. . . . .   | Nội trợ                         |
| Nhà cửa ở đâu . . . . .   | Thị-Xã Cao ho                   |
| Vợ chánh hay thứ. . . . . | Chánh HT Số 39 tại An-Thời 1973 |

Trích y bản chánh,

Hậu-Giang ngày 21 tháng 11 năm 1973

THAM MƯA

Th. Ủy Ban Nhân-Dân tỉnh Hậu-Giang,  
Ủy Viên Thư-Ký,

Gia tiền : 2000 (tiền cũ)

Bian lai : 9097



-Trần-ngọc-Diệp-

NHÀ BẢO SANH

# BÌNH - DÂN

168/2, Lê - Thái - Tò  
VĨNH LONG

## GIẤY CHỨNG NHẬN

Tên họ trẻ sơ sinh Huỳnh Trúc Lâm  
Nam hay Nữ Nam ngày sanh 7/II/76 tại 159  
Tên họ Cha Huỳnh Kim Sơn tuổi 28  
Nghề nghiệp đàn ông trú quán \_\_\_\_\_  
Tên họ mẹ Trần Thị Ngọc Lan tuổi 26  
Nghề nghiệp nội trợ trú quán Long Châu  
Hôn thú số \_\_\_\_\_ cấp ngày \_\_\_\_\_  
Chứng thật Bà Phạm Thị Ngọc Lan năm điều trị tại  
Bảo sanh BÌNH DÂN (Giấy phép số 060/HC YT cấp ngày 31-1-1973)  
từ ngày 7/II/76 đến \_\_\_\_\_

- computer 3/12/89

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội  
chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà  
chức trách có thẩm quyền của Việt Nam  
và các nước cho phép người mang hộ  
chiếu này được đi lại dễ dàng và được  
tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the  
Socialist Republic of Vietnam requests  
the competent authorities of Vietnam and  
of other countries to allow this passport  
bearer to pass freely and afford assistance  
and protection in case of need.*



HỘ CHIẾU  
Passport

Số  
N<sup>o</sup> PT 16833/91-ĐC  
1.

2

Họ và tên Full name

HUYNH THI NGOC HUONG

Ngày sinh Date of birth

1973

Nơi sinh Place of birth

Hầu Giang

Chỗ ở Domicile

Tp. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs

3



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu  
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

25. 04. 1996.

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC QUỐC

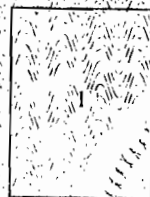
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 25 tháng 04 năm 1994.

Issued at on



TRE EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

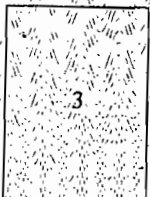
Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



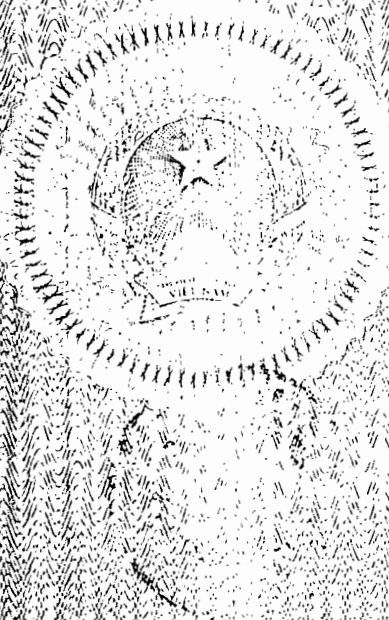
Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

16833.XC

Họ và tên: Phụ nữ Thị Ngọc Hương

Quê quán: Trà Vinh

Đang đi: Chợ hàng quốc tế Tân Cảng

Quốc gia khởi hành: Cần Thơ Việt Nam

Thời hạn: 25.10.1991

Hà Nội ngày 25 tháng 10 năm 1991

CỤC QUẢN LÝ VÀT HẠP CẢNH



*L. Thị Duyên*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội  
chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà  
chức trách có thẩm quyền của Việt Nam  
và các nước cho phép người mang hộ  
chiếu này được đi lại dễ dàng và được  
tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the  
Socialist Republic of Vietnam requests  
the competent authorities of Vietnam and  
of other countries to allow this passport  
bearer to pass freely and afford assistance  
and protection in case of need.*



HỘ CHIẾU  
Passport

Số  
N<sup>o</sup> PT 16885/91-ĐC.



Họ và tên / Full name

HUYNH TRUC LAM

Ngày sinh / Date of birth

1976

Nơi sinh / Place of birth

Củ Long

Chỗ ở / Domicile

Củ Long

Nghề nghiệp / Occupation

Chiều cao / Height

Vết tích đặc biệt khác / Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu  
 Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

25. 04. 1996

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 22 tháng 04 năm 1991

Issued at on

Issued at on

CHỦ TỊCH VIỆT NAM CỘNG HÒA



TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU

CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

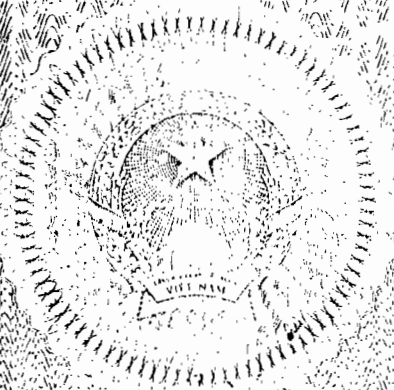
Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 16835 XC

Độc thân Huỳnh Trúc Lâm

Cư trú ở nhà riêng

Đơn vị công tác Hợp chủng quốc Hoa Kỳ

Địa chỉ cư trú Tròn Sơn Nhất

Trước ngày 25 10 1991

Hà Nội ngày 25 tháng 10 năm 1991

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Hàng Thủ Khoa



Lê Văn Duyệt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng-hòa Xã-hội  
chủ nghĩa Việt Nam, yêu cầu các nhà  
chức trách có thẩm quyền của Việt Nam  
và các nước cho phép người mang hộ  
chiếu này được đi lại dễ dàng và được  
lao mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the  
Socialist Republic of Vietnam requests  
the competent authorities of Vietnam and  
of other countries to allow this passport  
bearer to pass freely and afford assistance  
and protection in case of need.*



HỘ CHIẾU  
Passport

Số  
N<sup>o</sup>

PT 16831/91-ĐC<sub>1</sub>

Họ và tên / Full name

HUYENH KIM SON

Ngày sinh / Date of birth

1948

Nơi sinh / Place of birth

Đông Pháp

Chỗ ở / Domicile

Bình Long

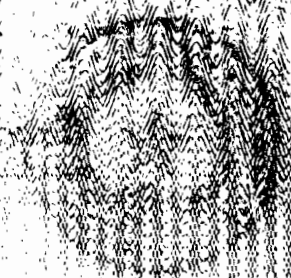
Nghề nghiệp / Occupation

Chiều cao / Height

Vết tích đặc biệt khác / Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu  
Photo and signature of the passport bearer



Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

25. 04. 1996

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TO ALL COUNTRIES

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 25 tháng 04 năm 1991.

Issued at on



TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

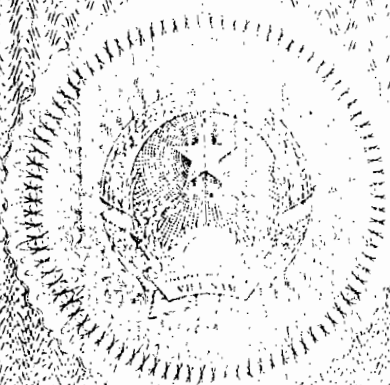
Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



BI CHÚ — REMARKS



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

16834 XC  
Cấp cho Ông: Huỳnh Kim Sơn  
Đơn vị: Trại

Họ tên: Nguyễn Văn Hùng  
Số hộ khẩu: Tân Sơn 1/1  
Trình ngày: 25/10/1991

Họ Nổi: 25/04/1991

QUAN LƯU XUẤT NHẬP CẢNH



Đã được cấp

1 JUN 1994

BỘ NGOẠI GIAO

SỞ NGOẠI VỤ

TP. HỒ CHÍ MINH

Số: ..... / PLS / TM

431 - 59

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. HCM, ngày 21 tháng 6 năm 1994

## THƯ MỜI

Kính mời gia đình Ông, Bà HUYNH KIM SON

đến đủ 3 người, tại ☐ 6 Thái Văn Lung - Q.1

☐ 184 bis Nguyễn Trãi Minh Khai - Q.1  
184 Bis. Pasteur Q.1

☐ 09 JUN 1994

vào lúc 13 giờ ngày tháng năm 199 để :

☒ Tiếp xúc làm thủ tục nhập cảnh

☐ Đăng ký chuyến bay

☐ Thông báo về kết quả nhập cảnh

☐ Thông báo, tìm hiểu việc có liên quan đến Ông Bà

☐ .....

(Khi đi nhớ mang theo đầy đủ những giấy tờ gửi phía sau)

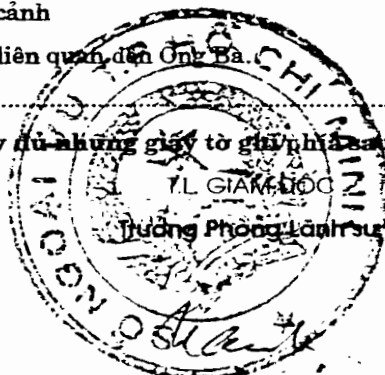
Người tiếp : *Quang*

Hẹn ..... giờ ..... ngày .....

một người đến làm hồ sơ

Hẹn ..... giờ ..... ngày .....

..... người đến gặp phái đoàn



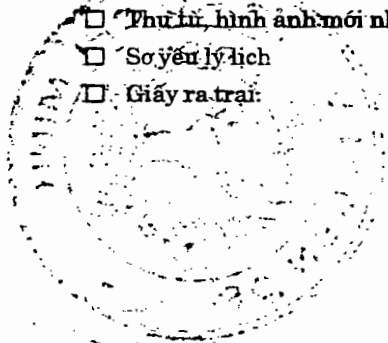
CHỦ TỊCH TỈNH



Giấy tờ mang theo cho mỗi người trong gia đình

(bản chính và bản photocopy) :

- ☐ Chứng minh nhân dân hoặc tương đương
- ☐ Hộ chiếu hoặc giấy xuất cảnh
- ☐ Giấy bảo lãnh ; Giấy hứa nhập cảnh
- ☐ Khai sinh người xin đi và người bảo lãnh
- ☐ Hôn thú hoặc Ly hôn hoặc Giấy xác nhận độc thân
- ☐ Giấy giao nhận con nuôi
- ☐ Giấy khai tử
- ☐ Hộ khẩu
- ☐ Giấy đăng ký ngoại kiều thường trú (nếu có)
- ☐ Thư từ, hình ảnh mới nhất của người bảo lãnh
- ☐ Sơ yếu lý lịch
- ☐ Giấy ra trại



### THAY ĐỔI CHỖ Ở TRONG CÙNG QUẬN HUYỆN

|                                                                                                                                            |                                                                                                                                             |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>— CHỨNG NHẬN CHUYỂN ĐẾN</p> <p>Số nhà.....Đường phố (ấp).....</p> <p>Ngày.....tháng.....năm.....</p> <p>- Trưởng Công an Phường (X)</p> | <p>— CHỨNG NHẬN CHUYỂN ĐẾN</p> <p>Số nhà.....Đường phố (ấp).....</p> <p>Ngày.....tháng.....năm.....</p> <p>- Trưởng Công an Phường (Xã)</p> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

#### GHI CHÚ:

1. Khi trong hộ có thay đổi nhân khẩu hoặc chỗ ở, phải báo cho công an phường xã nơi đi, nơi đến biết để điều chỉnh danh sách trong "giấy kiểm tra".
2. Khi trong hộ có người tạm trú, tạm vắng phải khai báo với tổ dân phố.
3. Người từ 15 tuổi trở lên trong hộ chưa có chứng minh nhân dân, được làm thủ tục cấp "giấy kiểm tra tạm thời" tại công an quận huyện.
4. Không được sửa chữa, tẩy xóa, hoặc cho thuê, mượn giấy kiểm tra này.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

### GIẤY KIỂM TRA

Số: 2592 / EC

Họ và tên chủ hộ:

Nơi chỉ cư trú:

Số nhà

Đường (ấp)

Phường (Xã)

Quận (Huyện)

Ngày.....tháng.....năm 1992.....

Trưởng công an Quận (Huyện)



Trưởng TQ NGUYỄN XUÂN SANG

GIẤY NÀY CẤP CHO NHỮNG HỘ KHÔNG CÓ HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

*Giấy 0 nhập hộ khẩu  
Tạm trú*

## DANH SÁCH NHÂN KHẨU TRONG HỘ

[illegible]

THE TRAVELERS AID SOCIETY OF WASHINGTON, D.C. INC.  
1015 - 12th Street, N.W.  
Washington, D.C. 20005  
Telephone 347-0101  
Member of American Council for Nationalities Service

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

DATE January 9, 1989.

Your Name: Mr/Mrs/Miss TIET LINH KHUC Phone (Home) 876.0753  
(~~NAME~~) (Middle) (Last) (Work) 938.9387

Your Address: 7340 Lee Highway / 103, Falls Church, Va. 22046 (USA).

Date of Birth: 03/11/1931 Place of Birth Saigon, Vietnam

Alien Number \_\_\_\_\_ or Naturalization Certificate  
No. 11266220

Legal Status: Refugee \_\_\_\_\_ Parolee \_\_\_\_\_ Permanent Resident \_\_\_\_\_  
U.S. Citizen X

THE FOLLOWING PERSONS LIVING IN VIET NAM WHO ARE KNOWN TO ME,  
MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S. AS A FORMER U.S. GOVERNMENT  
EMPLOYEE, CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S., OR AMERASIAN.

| NAME OF PRINCIPAL<br>EMIGRANT | DATE/PLACE<br>OF BIRTH                                                      | RELATION                          | ADDRESS IN VIET NAM                                                                                                                                                                                              |
|-------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <u>NGUYEN KIM SON</u>         | <u>03-22-1948</u><br><u>Tan-vinh-Hoa</u><br><u>Saigon</u><br><u>Vietnam</u> | <u>Husband's</u><br><u>Nephew</u> | <u>125/9 An Binh-Luong</u><br><u>xa An-Binh, Vinh-Long</u><br><u>Vietnam.</u><br><u>Mailing address:</u><br><u>299/6 Le-quang-Sung</u><br><u>Phuong 6, Quan 6</u><br><u>Ho-chi-minh City.</u><br><u>Vietnam.</u> |

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: 3

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING<br>RELATIVES | DATE/PLACE OF<br>BIRTH                    | RELATIONSHIP TO<br>P.A. |
|---------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------|
| <u>TRAN THI NGOC LAN</u>                    | <u>11-1-1950</u><br><u>Vinh-Long, VN</u>  | <u>Wife</u>             |
| <u>NGUYEN THI NGOC HUONG</u>                | <u>09-22-1973</u><br><u>Saigon, VN.</u>   | <u>Daughter</u>         |
| <u>NGUYEN TRUC LAM</u>                      | <u>02-7-1976</u><br><u>Vinh-Long, VN.</u> | <u>Son</u>              |
|                                             |                                           |                         |
|                                             |                                           |                         |

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION  
(of Emigrant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE

U.S. Government Agency \_\_\_\_\_ Last Title/Grade \_\_\_\_\_

Name/Position of Supervisor \_\_\_\_\_/\_\_\_\_\_

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation \_\_\_\_\_

Last Title/Grade \_\_\_\_\_ Name/Position of Supervisor \_\_\_\_\_

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (Prior to 1975):

Ministry or Military Unit 4th Air Division 1st. Lieutenant  
VN Air Force Chief Ammunition  
Last Title/Grade Squadron.  
- Colonel NGUYEN HUU TAN  
Name/Position of Supervisor - Major THOMPSON and Major HARVEY.

Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No ☐ How long \_\_\_\_\_  
Years 3 Month 7

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT  
SPONSORSHIP (MACV):

U.S. Air Force LOWRY, COLORADO and EGLIN, LOUISIANA (1970)  
School Base Location MIKE, ARIZONA and WILLIAMS, AZ. (1974)

Type of Degree or Certificate - Ammunition Officer (1970)  
- Ammunition Staff Officer (1974)

Dates of Employment or Training From 04 to 07/1970 and  
04 To 07/1974  
Month/Year Month/Year

ASIAN-AMERICANS: Single ☐ Married ☐ Male ☐ Female ☐

Full name of Mother \_\_\_\_\_ Her age \_\_\_\_\_

Address: \_\_\_\_\_

Full name of the U.S. Citizen Father (if known) \_\_\_\_\_

Address \_\_\_\_\_

I Swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature Trinh Minh Khuc Date Jan 11, 1989  
980

SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS 11th January of (Date)

Signature of Notary Public Trinh Minh Khuc

My Commission expires July 1st 1991

Số. Ty công an

CA huyện thị xã

Đàn CA :

*Cửu Long*  
*Định Long*  
*T.Y.VL*

Mẫu số NK 7.

Số *612/1A*

# GIẤY CHỨNG NHẬN

## CHUYỂN ĐI

Căn cứ giấy phép chuyển đến tại ngày *16* tháng *9*  
năm *1977* của Sở, Ty công an *Uông Bí và Sơn Động*

Ngày cấp giấy chứng nhận chuyển đi.

I. - Họ và tên người *đi* : *Hồ Văn Khảm Sơn*

Sinh ngày : *22* tháng *03* năm *1949* Nam, *ở* *nhà*

Số giấy chứng minh hay *CHẾ*

Số bản khai nhân khẩu :

Nơi đang ký nhân khẩu thường trú khi cấp giấy : *168/4 đường Lê Thái Tổ*

*Quận 1 Phường 2 T.Y.VL*

Nơi sẽ chuyển đến : *Đoàn binh lập đơn công phi và Sơn Động 45/4*

Lý do chuyển đi : *đi làm ruộng*

Ngày tháng năm chuyển đi : *17 / 9 / 77*

Ngày tháng năm hết hạn : *20 / 10 / 77* Hết hạn *DL*

*Giấy chuyển kinh tế mới*  
*C.A Cửu Long*

## 2. — Nhãn

[illegible]

Ngày 17 tháng 9 năm 1977

Truong Cong an Thi xa Binh Long



7-11-68

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

Số: 111... QB.

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

\*\*\*\*\*

- Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ Cách Mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đối với những sĩ quan, hạ sĩ quan, binh lính ngụy quân và nhân viên ngụy quyền.

- Xét tính thân học tập cải tạo của Huỳnh Kim Sơn, nguyên là Trung úy ngụy quân, trong thời gian qua đã ra biệt ẩn nấp hồi cải và cố gắng phấn đấu để trở thành người có ích cho đất nước.

- Xét đơn xin bảo lãnh của Đã: Cao Văn Ngọc Lan, 168/4, Lê Thái Tổ đối với sĩ quan ngụy có tên nói trên. Hồ 2, Thị xã Vĩnh Long.

QUYẾT ĐỊNH

\*\*\*\*\*

Điều 1: Cho Huỳnh Kim Sơn, nguyên là Trung úy ngụy quân được tạm ngưng quân huấn tập trung và cho phép được trở về nhà làm ăn.

Điều 2: Khi trở về địa phương hoặc tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên môn Thị xã Vĩnh Long phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị mình làm việc. Thời gian quản chế là Một năm. Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là từ bỏ và được chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3: Phòng quản huấn quân khu, trại quản huấn f4 và đường sự chiếu quyết định thi hành.

Ngày 15 tháng 12 năm 1976

TUQ/ Bộ Tư Lệnh Quân Khu 9.

T/L Thủ Trưởng Cục Chính Trị

TRUNG ANH HOA

CHI CHÚ:

- Giấy này không có giá trị đi đường.
- Trong thời gian quản chế, việc quy định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần là do chính quyền địa phương xã, phường, quy định.

Quyết định này làm thành 4 bản:

- 1- Phòng quản huấn quân khu lưu.
- 1- Trại quản huấn
- 1- Ủy ban nhân dân Xã, phường, cơ quan.
- 1- Đường sự.

Trung-Tá BÙI-THÀNH-NGÔN



Ban chỉ huy,

Cộng-Hòa Miền-Nam Việt-Nam  
Độc-Lập Dân-Chủ Hòa-Bình Trung-Lập

Số: 422 CN

## GIẤY CHỨNG NHẬN

Họ và tên: *Nguyễn Kim Sơn* tuổi: *29*  
Sanh-quan: *Làng Tân Vĩnh Hòa - Xã Đắc*  
Nơi về ngụ: *168/4 Lê Thái Tổ - Vĩnh Long*  
Nguyên là: *Trưng úy* trong  
quân-đội nguy-quyền Sài-gòn.

Đã theo học lớp quân-huấn *19* tháng kể từ ngày *24-6-1977*  
đến ngày *16-1-1977*. Nay anh hoặc chị được về sum họp  
với gia đình tiếp-tục học tập, lao động để trở thành người  
làm ăn lương thiện.

Yêu cầu các cơ quan, đoàn-thể Cách-Mạng địa -  
phương hết sức giúp đỡ anh hoặc chị  
phân-đấu tốt.

Ngày *16* tháng *1* năm *1977*

Nhân-dạng:

Cao: km. *70*

Dấu vết đặc-biệt:



*Trưng úy*

NHỮNG ĐIỀU QUY ĐỊNH CHO  
NGƯỜI GIỮ GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY.

- 1- Phải tuân theo luật-lệ, chế độ quy định của chính-quyền cách-mạng.
- 2- Phải xuất trình giấy chứng nhận này với cán-bộ cơ-sở.
- 3- Giấy này không thay thế cho giấy thông-hành, vì vậy phải xin giấy phép của chính-quyền.
- 4- Không được cho người khác mượn giấy chứng nhận này.  
~~Nếu làm mất phải báo cáo với cơ quan~~  
ninh nổi mất và Chính-quyền nổi cấp giấy chứng nhận.
- 5- Khi Ủy-ban nhân-dân cách-mạng báo gọi thì phải đến đúng hẹn.

tactical APR

QUÂN HUẤN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: III /GT

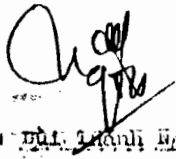
GIẤY GIỚI THIỆU

Kính gửi: Ủy ban nhân dân .

Thông quân huấn xia giới thiệu anh Nguyễn Kim Loan  
nguyên là Trung tá... quân đội nguy đã đến trình diện  
học tập cải tạo tại Liên lạc tại .... từ ngày  
..... đến ngày 22/1/1970 . Hay được Bộ Tư Lệnh  
Quân khu 9 cho tạm hoãn quân huấn tập trung, trở về gia  
đình, tiếp tục cải tạo tại chỗ.

~~Đề nghị Ủy ban nhân dân địa phương~~  
và theo dõi kiểm tra, lý chặt chẽ, giúp đỡ tạo điều  
kiện để anh ..... trở thành người công dân  
hữu ích cho xã hội .

Ngày tháng năm  
Thượng Phó Quân huấn



Trung tá Đinh Thành Hiền

- 1/ Tên họ : HUỖNH - KIM - SƠN
- 2/ Ngày sinh : 03 - 22 - 1948
- 3/ Nơi sinh : Tân Vĩnh Hòa - Sa Đéc - Việt Nam.
- 4/ Hồ sơ xin x.c số' : H 31 - 59
- 5/ I.V 62' : 247 619
- 6/ Ngày vào trại : 24 - 6 - 75
- 7/ Ngày ra trại : 15 - 12 - 76 (~~Ngày 15/12/76~~)
- 8/ Học - Tu nghiệp ở Mỹ (2 lần) :
  - (1) 04 - 1970 tại LOWRY AFB Colorado - ELGIN AFB - LOUISIANA (4 Months)
  - (2) 04 - 1974 tại LEBKE AFB - ARIZONA MILLIAMS - ARIZONA (4 Months)
- 9/ Ngày đi kinh Tế' mới : 17 - 09 - 1977
- 10/ Hồ chiếu số' : 16831 / 91 - ĐC<sub>1</sub>
- 11) ~~Ngày 15/12/76~~

Mr. Daniel Solis  
District Director, INS  
American Embassy  
A.P.O. AP 96546

Re: HUYNH KIM SON  
FV# 247619  
DOB 3/22/48

This case was denied because  
he is deterred from telling the  
story of their persecution due to  
the presence of SRV translators  
at the VSP interview.

AT his local security is  
very cruel, if you have any  
talking or doing against the  
Government they will not  
tolerate - - -

We hope you have to  
review and consider - -

Mr. Huynh had to go to economic  
zone



*Embassy of the United States of America*

Bangkok, Thailand

DATE: 23 MAY 1989

Dear Sir/Madam:

*Tiet Minh khuc*

This is to acknowledge receipt of the documents/letter for IV(s) 247619, which the ODP received on 25 FEB 89. We regret that the high volume of ODP cases and inquiries prevents our giving you a more formal response than this letter.

Please note that this is only to advise you that we have received your correspondence. It does not indicate that the file was reviewed. File review for LOI issuance is done in accordance with an established schedule of priorities. Once the review is completed, the relative or friend in the U.S. is contacted should further documents or information be needed.

If a case already has an LOI, the next steps in the processing will normally be issuance of an exit permit and an interview with representatives of the ODP in Vietnam. This part of the processing is controlled by the Vietnamese authorities. If your friends or relatives in Vietnam are made available to the ODP for interview, the sponsor in the U.S. will be informed of any actions necessary.

Please notify the ODP immediately if the Principal Applicant in Vietnam or the sponsor in the U.S. has a change of address.

Sincerely,

*Thom*

Orderly Departure Program  
American Embassy - Box 58  
APO San Francisco 96346-0001



## *Embassy of the United States of America*

### **U.S. ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP) PROCESSING**

The U.S. Orderly Departure Program (ODP) has brought over 85,000 people to the U.S. from Vietnam since the program began in 1979. In general, eligibility for the U.S. ODP is based on having sponsoring relatives in the U.S. or proven close association with U.S. policies and programs in Vietnam prior to 1975.

ODP files can be opened on the basis of Affidavits of Relationship (AOR), Immigrant Visa Petitions (Form I-130), Visas 93 cables or ODP Questionnaires indicating close association. Spouses, children, parents and siblings of people residing in the U.S. are eligible for the family reunification aspect of the ODP. Grandparents, grandchildren or other relations may be included in the files, but their eligibility for the ODP will be determined at the time of their interview when a decision will be made as to their dependency on the family unit.

In most cases, once a file is opened the next step in the U.S. processing is review for issuance of a Letter of Introduction (LOI). The LOI is a document which states that the U.S. is willing to interview the person or persons named on the LOI for possible acceptance for movement through the U.S. ODP. It is not a guarantee of approval. The LOI is normally presented to the Vietnamese authorities by the applicants as a preliminary step in obtaining exit permission and pre-departure interviews. Please note that it is the Vietnamese authorities who determine who will be allowed to be interviewed by the ODP.

The success of the ODP has attracted a large number of applicants. Because of this, priorities have been established for LOI review and issuance. Family reunification cases will be reviewed for LOI issuance when the applicants are the beneficiaries of current or near-current Immigrant Visa Petitions and would therefore be able to travel to the U.S. as immigrants. Parents of minor children (under 18 years of age, and thus ineligible to file petitions) living in the U.S. with neither parent are also eligible for LOI issuance upon receipt of an AOR and proper documentation verifying the relationship. This priority system allows the ODP to reserve limited refugee numbers for those who are not eligible for immigrant status. The number of immigrants who can be accepted into the U.S. each year is far greater than the number of refugees allowed.

Visas 93 beneficiaries are also eligible for LOI review. However, as they would enter the U.S. as refugees, review of cases of Immigrant Visa Petition beneficiaries has priority over review of cases based solely on Visas 93. It is strongly recommended that second preference petitions be filed as soon as the U.S. relative is eligible to do so.

The immigration channel will continue to be emphasized in the foreseeable future. If sponsors are eligible to file Immigrant Visa Petitions for their relatives the ODP urges them to do so. Relatives in the U.S. may continue to send AOR's and other documents to the ODP office in Bangkok to serve as the foundation for a future Immigrant Visa file. The file will not be reviewed for an LOI, however, until the petition has been received and is close to being current.

LOI's will continue to be issued to applicants for refugee status\*who are of special humanitarian concern. These will primarily be Amerasians and their accompanying family members, and applicants who spent long periods of time in reeducation camp due to their close association with U.S. policy and programs in Vietnam.

The ODP receives on a periodic basis lists of names of people the Vietnamese authorities will allow to be interviewed by ODP staff in Ho Chi Minh City. Upon receipt of the list, ODP staff in Bangkok review the cases to determine what further documents or information are necessary. Once the files are complete, the ODP requests that the applicants be made available during one of the interview sessions. If the applicants are approved documentarily they must also undergo a medical examination. If there are no medical ineligibilities the ODP office in Bangkok transmits final approval to the Vietnamese authorities, through the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR) Working Group. The case is then manifested by the Vietnamese for a flight to Bangkok or, in the case of some Amerasian or refugee applicants who will be attending the English as a Second Language/Cultural Orientation program in the Philippines, a direct flight from Vietnam to Manila.

In Bangkok, approved ODP applicants are housed in a transit center where final paperwork and medical checks are completed. They generally stay in Bangkok for about one week. The majority of family reunification applicants then travel directly to the U.S. The majority of Amerasian immigrants and some refugee applicants are sent to the Philippines for the six month language training and cultural orientation program before travelling to the U.S.

All travel arrangements are made by the Intergovernmental Committee for Migration (ICM). Travel costs and visa fees for immigrants and parolees travelling through the ODP must be paid for in advance. When payment is due, the U.S. anchors are sent letters outlining specific information regarding payment. People travelling in refugee status continue to sign promissory notes to be paid back later. The U.S. sponsor will be notified of the exact travel itinerary by a local voluntary agency.

The entire process depends on many variables so it is impossible to predict how long any segment of the procedure will take.

It is very important that ODP be notified immediately of any address changes either in Vietnam or the U.S. Delays in processing have occurred due to ODP having outdated addresses on file.

Office Address:

Orderly Departure Program  
Panjabhum Building  
127 South Sathorn Road  
Bangkok 10120, Thailand  
Tel: 252-5040, EXT ODP

APO Address:

Orderly Departure Program  
American Embassy Box 58  
APO San Francisco 96346-0001  
Cable: JVAODP, BANGKOK  
Telex: 87008 JVAODP TH



DEPARTMENT OF STATE, U.S.A.

OFFICIAL BUSINESS

PENALTY FOR PRIVATE USE, \$300

AMERICAN EMBASSY  
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP)  
BOX 58  
APO SAN FRANCISCO 96346-0001

AN EQUAL OPPORTUNITY EMPLOYER



POSTAGE AND FEES PAID  
DEPARTMENT OF STATE  
STA-501

*May be from  
SOA*

*Tiet Minh Khuc*

115 IV 247619

*05/23/89*

*IV(S)247619*





# HỘI GIA-ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

## FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA. 22205-0635  
Telephone: (703) 560-0058 \* Fax: (703) 204-0394

### Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
NGUYỄN VĂN GIỚI  
NGUYỄN XUÂN LAN  
HIỆP LOWMAN  
TRƯƠNG THỊ LANG ANH  
TRẦN KIM DUNG  
NGUYỄN THỊ KHEN

### Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ  
President  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
Vice President  
NGUYỄN VĂN GIỚI  
Secretary General  
TRƯƠNG THỊ LANG ANH  
Treasurer  
NGUYỄN THỊ KHEN  
Deputy Treasurer

### Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIỆP LOWMAN  
NGUYỄN XUÂN LAN  
TRẦN KIM DUNG

October 4, 1994

Mr. Daniel Solis  
District Director, INS  
American Embassy  
A.P.O. AP 96546

Re: Huynh Kim Son  
IV #: 247619  
DOB : 3/22/48

Dear Mr. Solis:

On behalf of the Families of Vietnamese Political Prisoners Association we would like to request your attention and intervention into the above referenced case of Huynh Kim Son.

This case was denied because Mr. Huynh Kim Son was deterred from revealing the extent of his persecution due to the presence of SRV translators at the ODP interview process. He felt that he would jeopardize his security and that of his family and loved ones if he had revealed the cruel and inhumane treatment he suffered at the hands of the Vietnamese Government. He was even forced to go to the economic zone which also added to the suffering he has endured.

We would like to have this case given further review and consideration due to the circumstances of that he experienced in the initial interview process. Any assistance you can provide would be greatly appreciated.

Thanking you in advance for your consideration and intervention in this case.

Sincerely,

(Mrs.) Khuc Minh Tho  
President

SỞ DI TRÚ NHẬP CƯ VÀ NHẬP TỊCH HOA KỲ

1) Chúng tôi rất tiếc chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tị nạn tái định cư tại Hoa Kỳ của Ông/Bà được.

Để được tái định cư tại Hoa Kỳ như một người tị nạn, người nộp đơn phải hội đủ định nghĩa do luật pháp qui định về người tị nạn có trong điều khoản 101(a)(42) của Đạo Luật Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch đã được bổ sung sửa đổi.

Diện tị nạn chỉ có thể được chấp thuận nếu người nộp đơn đưa ra những lời khai bị ngược đãi đáng tin cậy, hoặc những lo sợ bị ngược đãi thấy rõ, vì lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, hội viên của những nhóm hội hợp đặc biệt, hoặc phát biểu ý kiến chính trị. Thêm vào đó, những người nộp đơn xin tị nạn ở Hoa Kỳ phải chứng minh không bị loại ra khỏi sự nhập cư Hoa Kỳ do những điều luật khác nào.

Trong khi được phỏng vấn bởi viên chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch (INS), những lời khai về sự ngược đãi và sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ đã được duyệt xét lại. Ngay lúc đó, Ông/Bà đã có cơ hội để đưa bằng chứng tài liệu, và những chi tiết góp nhào quá lời chứng về những sự kiện, hoặc hoàn cảnh để bổ túc thêm cho lời khai bị ngược đãi hoặc sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ.

Sau khi đã duyệt xét cẩn thận và tường trình về những sự kiện và hoàn cảnh xung quanh, chúng tôi đã quyết định rằng Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn tị nạn.

2) Ông/Bà đủ tiêu chuẩn theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) (coi thủ đính kèm).

3) Chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tái định cư vào Hoa Kỳ theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) bởi vì Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn đã được chỉ dẫn sau đây:

3a) Con trai và con gái đã có gia đình (của cựu cải tạo viên đã được chấp thuận là người tị nạn) phải có đơn xin đã được chấp thuận do anh em hoặc thân nhân gần, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ nộp, bảo lãnh cho họ hay cho vợ/chồng họ và thân nhân cũng ứng thuận trả tiền di chuyển và chúng tôi rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3b) Cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư không đủ tiêu chuẩn ở tình trạng tị nạn có thể được coi như là người tam dung vì công ích nếu họ có anh em hoặc thân nhân gần hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ ứng thuận trả tiền di chuyển và chúng tôi rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3c) Những người còn độc thân của cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư đã được chấp thuận là người tam dung vì công ích, chỉ được phép đi theo cha mẹ tới Hoa Kỳ nếu những người con này dưới 21 tuổi.

Please see the reverse for an English translation  
(Xin coi bản dịch tiếng Anh ở mặt sau)

Dear/Kính gửi: Khánh Xuân Sơn & Quế Sơn IV# 13A 22  
(ODP applicant/Tên người được xét)

1) ☒ We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

2) ☐ You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).

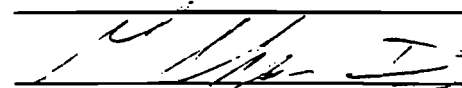
3) ☐ We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

3a) ☐ Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3b) ☐ Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3c) ☐ Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

3d) ☐ \_\_\_\_\_



Officer of the U.S. Immigration and Naturalization Service  
Viên Chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch Hoa Kỳ

Date/Ngày

Applicant Copy

Refugee PIP Form (12-92)

**U.S. AIR FORCE**

14017 VS — AIR TRAINING CENTER (A.T.C.)  
AND 7th AIR FORCE (AFM).  
—

The Secretary of the UNITED STATES AIR FORCE  
invites the below VIETNAMESE Officer :

DATE : 30 NOV 88 - 30 : 72.

DATA : NO, SERIAL NUMBER : 58/607059.

**DATE/PLACE OF BIRTH :** March 22nd, 1948 - SURET, SEYMEN, TR

To attend the Annihilation Officer Course:

The Course begins from April 03rd to July 12th, 1570.

Telephone: 410-447-4444 Fax: 410-447-4444

DECLASS AUTHORITY: E.O. 1.3.5. (U)

2009. 2010. 2011. 2012. 2013. 2014. 2015. 2016. 2017. 2018. 2019. 2020. 2021. 2022. 2023. 2024. 2025. 2026. 2027. 2028. 2029. 2030. 2031. 2032. 2033. 2034. 2035. 2036. 2037. 2038. 2039. 2040. 2041. 2042. 2043. 2044. 2045. 2046. 2047. 2048. 2049. 2050. 2051. 2052. 2053. 2054. 2055. 2056. 2057. 2058. 2059. 2060. 2061. 2062. 2063. 2064. 2065. 2066. 2067. 2068. 2069. 2070. 2071. 2072. 2073. 2074. 2075. 2076. 2077. 2078. 2079. 2080. 2081. 2082. 2083. 2084. 2085. 2086. 2087. 2088. 2089. 2090. 2091. 2092. 2093. 2094. 2095. 2096. 2097. 2098. 2099. 2100. 2101. 2102. 2103. 2104. 2105. 2106. 2107. 2108. 2109. 2110. 2111. 2112. 2113. 2114. 2115. 2116. 2117. 2118. 2119. 2120. 2121. 2122. 2123. 2124. 2125. 2126. 2127. 2128. 2129. 2130. 2131. 2132. 2133. 2134. 2135. 2136. 2137. 2138. 2139. 2140. 2141. 2142. 2143. 2144. 2145. 2146. 2147. 2148. 2149. 2150. 2151. 2152. 2153. 2154. 2155. 2156. 2157. 2158. 2159. 2160. 2161. 2162. 2163. 2164. 2165. 2166. 2167. 2168. 2169. 2170. 2171. 2172. 2173. 2174. 2175. 2176. 2177. 2178. 2179. 2180. 2181. 2182. 2183. 2184. 2185. 2186. 2187. 2188. 2189. 2190. 2191. 2192. 2193. 2194. 2195. 2196. 2197. 2198. 2199. 2200. 2201. 2202. 2203. 2204. 2205. 2206. 2207. 2208. 2209. 2210. 2211. 2212. 2213. 2214. 2215. 2216. 2217. 2218. 2219. 2220. 2221. 2222. 2223. 2224. 2225. 2226. 2227. 2228. 2229. 2230. 2231. 2232. 2233. 2234. 2235. 2236. 2237. 2238. 2239. 2240. 2241. 2242. 2243. 2244. 2245. 2246. 2247. 2248. 2249. 2250. 2251. 2252. 2253. 2254. 2255. 2256. 2257. 2258. 2259. 2260. 2261. 2262. 2263. 2264. 2265. 2266. 2267. 2268. 2269. 2270. 2271. 2272. 2273. 2274. 2275. 2276. 2277. 2278. 2279. 2280. 2281. 2282. 2283. 2284. 2285. 2286. 2287. 2288. 2289. 2290. 2291. 2292. 2293. 2294. 2295. 2296. 2297. 2298. 2299. 2300. 2301. 2302. 2303. 2304. 2305. 2306. 2307. 2308. 2309. 2310. 2311. 2312. 2313. 2314. 2315. 2316. 2317. 2318. 2319. 2320. 2321. 2322. 2323. 2324. 2325. 2326. 2327. 2328. 2329. 2330. 2331. 2332. 2333. 2334. 2335. 2336. 2337. 2338. 2339. 2340. 2341. 2342. 2343. 2344. 2345. 2346. 2347. 2348. 2349. 2350. 2351. 2352. 2353. 2354. 2355. 2356. 2357. 2358. 2359. 2360. 2361. 2362. 2363. 2364. 2365. 2366. 2367. 2368. 2369. 2370. 2371. 2372. 2373. 2374. 2375. 2376. 2377. 2378. 2379. 2380. 2381. 2382. 2383. 2384. 2385. 2386. 2387. 2388. 2389. 2390. 2391. 2392. 2393. 2394. 2395. 2396. 2397. 2398. 2399. 2400. 2401. 2402. 2403. 2404. 2405. 2406. 2407. 2408. 2409. 2410. 2411. 2412. 2413. 2414. 2415. 2416. 2417. 2418. 2419. 2420. 2421. 2422. 2423. 2424. 2425. 2426. 2427. 2428. 2429. 2430. 2431. 2432. 2433. 2434. 2435. 2436. 2437. 2438. 2439. 2440. 2441. 2442. 2443. 2444. 2445. 2446. 2447. 2448. 2449. 2450. 2451. 2452. 2453. 2454. 2455. 2456. 2457. 2458. 2459. 2460. 2461. 2462. 2463. 2464. 2465. 2466. 2467. 2468. 2469. 2470. 2471. 2472. 2473. 2474. 2475. 2476. 2477. 2478. 2479. 2480. 2481. 2482. 2483. 2484. 2485. 2486. 2487. 2488. 2489. 2490. 2491. 2492. 2493. 2494. 2495. 2496. 2497. 2498. 2499. 2500. 2501. 2502. 2503. 2504. 2505. 2506. 2507. 2508. 2509. 2510. 2511. 2512. 2513. 2514. 2515. 2516. 2517. 2518. 2519. 2520. 2521. 2522. 2523. 2524. 2525. 2526. 2527. 2528. 2529. 2530. 2531. 2532. 2533. 2534. 2535. 2536. 2537. 2538. 2539. 2540. 2541. 2542. 2543. 2544. 2545. 2546. 2547. 2548. 2549. 2550. 2551. 2552. 2553. 2554. 2555. 2556. 2557. 2558. 2559. 2560. 2561. 2562. 2563. 2564. 2565. 2566. 2567. 2568. 2569. 2570. 2571. 2572. 2573. 2574. 2575. 2576. 2577. 2578. 2579. 2580. 2581. 2582. 2583. 2584. 2585. 2586. 2587. 2588. 2589. 2590. 2591. 2592. 2593. 2594. 2595. 2596. 2597. 2598. 2599. 2600. 2601. 2602. 2603. 2604. 2605. 2606. 2607. 2608. 2609. 2610. 2611. 2612. 2613. 2614. 2615. 2616. 2617. 2618. 2619. 2620. 2621. 2622. 2623. 2624. 2625. 2626. 2627. 2628. 2629. 2630. 2631. 2632. 2633. 2634. 2635. 2636. 2637. 2638. 2639. 2640. 2641. 2642. 2643. 2644. 2645. 2646. 2647. 2648. 2649. 2650. 2651. 2652. 2653. 2654. 2655. 2656. 2657. 2658. 2659. 2660. 2661. 2662. 2663. 2664. 2665. 2666. 2667. 2668. 2669. 2670. 2671. 2672. 2673. 2674. 2675. 2676. 2677. 2678. 2679. 2680. 2681. 2682. 2683. 2684. 2685. 2686. 2687. 2688. 2689. 2690. 26

day of July 15th, 1970 to attend another course (CAG) in  
PACAF o in 03 months.



APPROPRIATE OFFICE

THE UNITED STATES AIR FORCE

has successfully completed the

THIS COURSE IS A 10 WEEK COURSE AT LOWRY AFB, COLORADO

and is hereby recorded this

# CERTIFICATE of TRAINING

*L. H. Kings*  
Lt. Col., USAF  
Chief, Dept. of Logistics Training

INDIVIDUAL TRAVEL ORDER( ITO )  
HEADQUARTERS OF VN AIR FORCE  
4TH AIR DIVISION - BINH THUY  
CAN THO  
SON HUYNH KIM  
Lt, VNAF.

DEPARTMENT OF THE AIR FORCE.  
AIR TRAINING CENTER( ATC ).  
LUKE AFB, ARIZONA - U.S.A.  
WILLIAMS AFB, ARIZONA - U.S.A.  
-----

The Secretary of the UNITED STATES AIR FORCE invites  
the VIETNAMESE Officer :

NAME : SON HUYNH KIM

ECL : 79

RANK : Lt - SERIAL NUMBER : 68/601068

FUNCTION : LOADING SQUADRON COMMANDER.

LOCATION : 4TH AIR DIVISION - BINH THUY, CAN THO

to take a course of :

AMMUNITION STAFF OFFICER

LOCATION : LUKE AFB, ARIZONA - U.S.A.( Staff Officer ).

And : WILLIAMS AFB, ARIZONA - U.S.A.

( AIM-9 SIDEWINDER MISSILES- F5E ).

FROM : April 05th, 1974 TO : July 19th, 1974.

General expenses will be paid by MACV.



UNITED STATES AIR FORCE  
AIR TRAINING CENTER( ATC )  
LUKE AFB, ARZ - U.S.A.  
WILLIAMS AFB, ARZ - U.S.A.

To: AFSAI/SC ATTN : Ms SHIPLEY.

Hocho Minh city, 02-06-1994

c/o Department of the Airforce.

Airforce Security Assistance Training Group

RANDOLP AFB - Texas 78150 - 5001.

(ATC7)

Subject: Request for Assistance a verification of training.

Dear Ms SHIPLEY. Sir LAURENCE A. GREGORASH

- I, the undersigned : HUYNH KIM SON.
  - Mailing Address : 299/6 Lê Quang Sung. P.6, Q.6  
Hochiminh city, VIETNAM.
  - Last Rank(Prior 1975): 1st Lieutenant Serial number: 68/601032
  - Military Unit : The 4th Division VNAF ( Cần Thơ ).
  - After the event 30 April 1975. I lost all my documents.
- Now I would apply for Exit Permits by the Vietnamese Authorities, so request for your Assistance to obtain a verification of Training in the U.S.A.

COURSES IN THE U.S.A.

| <u>courses</u>      | <u>Time</u><br>(Duration) | <u>Location</u>       | <u>Graduated</u> |
|---------------------|---------------------------|-----------------------|------------------|
| AMMUNITION officer: | 04-1970                   | LOWRY AFB- Colorado   | Graduated        |
|                     | (04 months)               | ELGIN AFB- LOUISIANA. |                  |
| AMMUNITION Staff    | 04-1974                   | LUKE AFB - Arizona.   | Graduated        |
| officer (04 months) |                           | PHOENIX - Arizona.    |                  |

I highly appreciate your recommendation and always believe in your unselfish and humane support to me. I hope to get your reply soon. Thanks for your help.

Documents attached:

- photos ( When I attended )  
in the U.S.A.

Respectfully yours,

Huynh Kim Son

299/6 Lê Quang Sung P.6 - Q.6

Hochiminh city, VIETNAM.



VO - VKAF

U.S. AIR FORCE.

14017 VS AIR TRAINING CENTER (A.T.C.)

AND 7N AIR FORCE (VKAF).

The Secretary of the UNITED STATES AIR FORCE

invites the below VIETNAMESE Officer :

NAME : SON HUUH AIN - ECL : 72.

RANK : WO, SERIAL NUMBER : 68/60104.

DATE/PLACE OF BIRTH : March 22nd, 1948 - SADEC, SOUTH VN.

To attend the Ammunition Officer Course :

The Course begins from April 03rd to July 12th, 1970.

Location : LOWRY AIR FORCE BASE, COLORADO - U.S.A.

EGLEN AIR FORCE BASE, LOUISIANA - U.S.A. (JST).

This officer must return to the headquarters of that on the day of July 15th, 1970 to attend another course (OAT) in PACAF o in 03 months.



ADMINISTRATION OFFICE



INDIVIDUAL TRAVEL ORDER( ITO )  
HEADQUARTERS OF VA AIR FORCE  
4TH AIR DIVISION - BINH THUY  
CAN THO  
SON HUYNH KIM  
Lt, VNAF.  
-----

DEPARTMENT OF THE AIR FORCE.  
AIR TRAINING CENTER( ATC ).  
LUKE AFB, ARIZONA - U.S.A.  
WILLIAMS AFB, ARIZONA - U.S.A.  
-----

The Secretary of the UNITED STATES AIR FORCE invites  
the VIETNAMESE Officer :

NAME : SON HUYNH KIM

ECL : 79

RANK : Lt - SERIAL NUMBER : 68/601068

FUNCTION : LOADING SQUADRON COMMANDER.

LOCATION : 4TH AIR DIVISION - BINH THUY, CAN THO

to take a course of :

AMMUNITION STAFF OFFICER

LOCATION : LUKE AFB, ARIZONA - U.S.A.( Staff Officer ).

and : WILLIAMS AFB, ARIZONA - U.S.A.

( AIM-9 SIDEWINDER MISSILES- F5E ).

FROM : April 05th, 1974 TO : July 19th, 1974.

General expenses will be paid by MACV.



UNITED STATES AIR FORCE  
AIR TRAINING CENTER( ATC )  
LUKE AFB, ARZ - U.S.A.  
WILLIAMS AFB, ARZ - U.S.A.

To: AFSAI/CC ATTN : Ms SHIPLEY.

Hoch Minh city, 02-06-1994

c/o Department of the Airforce.

Airforce Security Assistance Training Group

PANDOLF AFB - Texas 78150 - 5001.

(ATC7)

Subject: Request for Assistance a verification of training.

Dear Ms SHIPLEY. Sir LAURENCE A. GREGORASH

- I, the undersigned : HUYNH KIM SON.
- Mailing Address : 299/6 Lê Quang Sung. P.6, Q.6  
Hoch Minh city, VIETNAM.
- Last Rank(Prior 1975): 1st Lieutenant [serial number: 68/501032]
- Military Unit : The 4th Division VNAF ( Cần Thơ ).
- After the event 30 April 1975. I lost all my documents.  
Now I would apply for Exit Permits by the Vietnamese Authorities  
so request for your Assistance to obtain a verification of  
Training in the U.S.A.

COURSES IN THE U.S.A.

| <u>courses</u>      | <u>Time</u><br>(Duration) | <u>Location</u>       | <u>Graduated</u> |
|---------------------|---------------------------|-----------------------|------------------|
| AMMUNITION officer: | 04-1970                   | LOWRY AFB- Colorado   | Graduated        |
|                     | (04 months)               | ELGIN AFB- LOUISIANA. |                  |
| AMMUNITION Staff    | 04-1974                   | LUKE AFB - Arizona.   | Graduated        |
| officer (04 months) |                           | WILLIAMS - Arizona.   |                  |

I highly appreciate your recommendation and always believe  
in your unselfish and humane support to me. I hope to get your  
reply soon. Thanks for your help.

Documents attached:

- photos ( When I attended )  
in the U.S.A.

Respectfully yours,

Huỳnh Kim Sơn

299/6 Lê Quang Sung P.6 - Q.6

Hoch Minh city, VIETNAM.

SỞ DI TRÚ NHẬP CỬ VÀ NHẬP TỊCH HOA KỲ

1. Chúng tôi rất tiếc chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tị nạn tại định cư tại Hoa Kỳ của Ông/Bà dưới:

Đã được tại định cư tại Hoa Kỳ như một người tị nạn, người nộp đơn phải hội đủ điều kiện do luật pháp quy định về người tị nạn có trong điều khoản 101(a)(42) của Đạo Luật Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch đã được bổ sung sửa đổi.

Diện tị nạn chỉ có thể được chấp thuận nếu người nộp đơn đưa ra những lời khai bị ngược đãi đáng tin cậy, hoặc những lo sợ bị ngược đãi thấy rõ, vì lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, hân vi của những nhóm hội hợp đặc biệt, hoặc phát biểu ý kiến chính trị. Thêm vào đó, những người nộp đơn xin tị nạn ở Hoa Kỳ phải chứng minh không bị loại ra khỏi sự nhập cư Hoa Kỳ do những điều luật khác nữa.

Trong khi được phỏng vấn bởi viên chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch (INS), những lời khai về sự ngược đãi và sợ lo sợ bị ngược đãi thấy rõ đã được duyệt tại lại. Ngay lúc đó, Ông/Bà đã có cơ hội để đưa bằng chứng tài liệu, và những chi tiết góp nhặt qua lời chứng và những sự kiện, hoặc hoàn cảnh để bổ túc thêm cho lời khai bị ngược đãi hoặc sợ lo sợ bị ngược đãi thấy rõ.

Sau khi đã được xét cẩn thận và tổng trình về những sự kiện và hoàn cảnh xung quanh, chúng tôi đã quyết định rằng Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn tị nạn.

2. Ông/Bà đủ tiêu chuẩn theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) (coi thủ đính kèm).

3. Chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tị nạn tại định cư vào Hoa Kỳ theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) bởi vì Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn đã được chỉ dẫn sau đây:

3a) Con trai và con gái đã có gia đình (của cựu tù tạo viên đã được chấp thuận là người tị nạn) phải có đơn xin đã được chấp thuận do anh em hoặc thân nhân gần, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ nộp, bảo lãnh cho họ hay cho vợ/chồng họ và thân nhân cũng ứng thuận trả tiền di chuyển và chúng ta rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tạm dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3b) Cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư không đủ tiêu chuẩn ở tình trạng tị nạn có thể được coi như là người tạm dung vì công ích nếu họ có anh em hoặc thân nhân gần hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ ứng thuận trả tiền di chuyển và chúng ta rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tạm dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3c) Những người còn độc thân của cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư đã được chấp thuận là người tạm dung vì công ích, chỉ được phép đi theo cha mẹ tới Hoa Kỳ nếu những người con này dưới 21 tuổi.

Please see the reverse for an English translation  
(Xin coi bản dịch tiếng Anh ở mặt sau)

Dear/Kính gửi: Thưa Ông/Bà, và Ông/Bà IV# 131.32  
(ODP applicant/Tên người được định cư)

- 1) ☒ We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

- 2) ☐ You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).

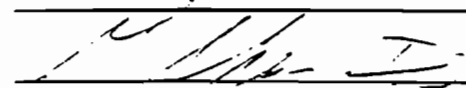
- 3) ☐ We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

3a) ☐ Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3b) ☐ Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3c) ☐ Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

3d) ☐ \_\_\_\_\_



Officer of the U.S. Immigration and Naturalization Service  
Chức vụ Di Trú Nhập Cư và Nhập Tịch Hoa Kỳ

Applicant Copy

12/26/79

Form I-131 (12-79)





UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

Immigration and Naturalization Service  
c/o American Embassy-Bangkok, Box 12  
APO, AP 96546

October 24, 1994

In reply refer to:

H31-059

Mrs. Khuc Minh Tho  
Families of Vietnamese Political Prisoners Assoc.  
P. O. Box 5435  
Arlington, VA 22205-0635

Dear Mrs. Tho:

This is in response to your correspondence dated October 4, 1994 regarding the refugee case of Mr. Huynh Kim Son.

Mr. Huynh had an interview before an immigration officer on June 18, 1994. Unfortunately, federal law precludes me from releasing the specifics of this case.

In general, the Orderly Departure Program (ODP) has been operating in Vietnam for a number of years. As I am sure you are aware, thousands of persons have been interviewed and granted refugee status via ODP. After processing all of those cases throughout the years, this office has not received nor have we heard of any problems or incidents relating to the use of SRV translators or other staff in this process. If there was any type of problem of this nature, it presumably would have been brought to our attention either while the individuals were still in Vietnam or after their departure for the United States.

In the specific case of Mr. Huynh, I suggest if he has any additional evidence of persecution, he write a letter characterizing the persecution and any evidence he may have of this persecution which was not presented at interview and forward it to the ODP office in Bangkok. If Mr. Huynh has additional evidence and it appears he may qualify as a refugee, he will be granted an additional interview to review this new evidence. At the present time, no additional action is planned on this case.

Please refer to the above case number in any future correspondence.

Sincerely,

*Daniel Solis*  
Daniel Solis  
District Director  
Bangkok, Thailand

GS/gs

U. S. Department of Justice  
Immigration and Naturalization Service  
American Embassy, Box 12  
APO AP 96546

Official Business  
Penalty For Private Use \$300

*Theresa Kim  
Son*

NOV 03 1994

Mrs. Khuc Minh Tho  
Families of Vietnamese Political Prisoners Assoc.  
P.O. Box 5435  
Arlington, VA 22205-0635



1 000





UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

Immigration and Naturalization Service  
c/o American Embassy-Bangkok, Box 12  
APO, AP 96546

October 24, 1994

In reply refer to:

H31-059

Mrs. Khuc Minh Tho  
Families of Vietnamese Political Prisoners Assoc.  
P. O. Box 5435  
Arlington, VA 22205-0635

Dear Mrs. Tho:

This is in response to your correspondence dated October 4, 1994 regarding the refugee case of Mr. Huynh Kim Son.

Mr. Huynh had an interview before an immigration officer on June 18, 1994. Unfortunately, federal law precludes me from releasing the specifics of this case.

In general, the Orderly Departure Program (ODP) has been operating in Vietnam for a number of years. As I am sure you are aware, thousands of persons have been interviewed and granted refugee status via ODP. After processing all of those cases throughout the years, this office has not received nor have we heard of any problems or incidents relating to the use of SRV translators or other staff in this process. If there was any type of problem of this nature, it presumably would have been brought to our attention either while the individuals were still in Vietnam or after their departure for the United States.

In the specific case of Mr. Huynh, I suggest if he has any additional evidence of persecution, he write a letter characterizing the persecution and any evidence he may have of this persecution which was not presented at interview and forward it to the ODP office in Bangkok. If Mr. Huynh has additional evidence and it appears he may qualify as a refugee, he will be granted an additional interview to review this new evidence. At the present time, no additional action is planned on this case.

Please refer to the above case number in any future correspondence.

Sincerely,

*Daniel Solis*  
Daniel Solis  
District Director  
Bangkok, Thailand

GS/ga



UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

Immigration and Naturalization Service  
c/o American Embassy-Bangkok, Box 12  
APO, AP 96546

October 24, 1994

In reply refer to:

H31-059

Mrs. Khuc Minh Tho  
Families of Vietnamese Political Prisoners Assoc.  
P. O. Box 5435  
Arlington, VA 22205-0635

Dear Mrs. Tho:

This is in response to your correspondence dated October 4, 1994 regarding the refugee case of Mr. Huynh Kim Son.

Mr. Huynh had an interview before an immigration officer on June 18, 1994. Unfortunately, federal law precludes me from releasing the specifics of this case.

In general, the Orderly Departure Program (ODP) has been operating in Vietnam for a number of years. As I am sure you are aware, thousands of persons have been interviewed and granted refugee status via ODP. After processing all of those cases throughout the years, this office has not received nor have we heard of any problems or incidents relating to the use of SRV translators or other staff in this process. If there was any type of problem of this nature, it presumably would have been brought to our attention either while the individuals were still in Vietnam or after their departure for the United States.

In the specific case of Mr. Huynh, I suggest if he has any additional evidence of persecution, he write a letter characterizing the persecution and any evidence he may have of this persecution which was not presented at interview and forward it to the ODP office in Bangkok. If Mr. Huynh has additional evidence and it appears he may qualify as a refugee, he will be granted an additional interview to review this new evidence. At the present time, no additional action is planned on this case.

Please refer to the above case number in any future correspondence.

Sincerely,

*Daniel Solis*  
Daniel Solis  
District Director  
Bangkok, Thailand

GS/gs





UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

Immigration and Naturalization Service  
c/o American Embassy-Bangkok, Box 12  
APO, AP 96546

October 24, 1994

In reply refer to:

H31-059

Mrs. Khuc Minh Tho  
Families of Vietnamese Political Prisoners Assoc.  
P. O. Box 5435  
Arlington, VA 22205-0635

Dear Mrs. Tho:

This is in response to your correspondence dated October 4, 1994 regarding the refugee case of Mr. Huynh Kim Son.

Mr. Huynh had an interview before an immigration officer on June 18, 1994. Unfortunately, federal law precludes me from releasing the specifics of this case.

In general, the Orderly Departure Program (ODP) has been operating in Vietnam for a number of years. As I am sure you are aware, thousands of persons have been interviewed and granted refugee status via ODP. After processing all of those cases throughout the years, this office has not received nor have we heard of any problems or incidents relating to the use of SRV translators or other staff in this process. If there was any type of problem of this nature, it presumably would have been brought to our attention either while the individuals were still in Vietnam or after their departure for the United States.

In the specific case of Mr. Huynh, I suggest if he has any additional evidence of persecution, he write a letter characterizing the persecution and any evidence he may have of this persecution which was not presented at interview and forward it to the ODP office in Bangkok. If Mr. Huynh has additional evidence and it appears he may qualify as a refugee, he will be granted an additional interview to review this new evidence. At the present time, no additional action is planned on this case.

Please refer to the above case number in any future correspondence.

Sincerely,

*Daniel Solis*  
Daniel Solis  
District Director  
Bangkok, Thailand

GS/gs



# HỘI GIA-ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

## FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA. 22205-0635  
Telephone: (703) 560-0058 \* Fax: (703) 204-0394

### Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
NGUYỄN VĂN GIỚI  
NGUYỄN XUÂN LAN  
HIỆP LOWMAN  
TRƯƠNG THỊ LANG ANH  
TRẦN KIM DUNG  
NGUYỄN THỊ KHEN

### Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ  
President  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
Vice President  
NGUYỄN VĂN GIỚI  
Secretary General  
TRƯƠNG THỊ LANG ANH  
Treasurer  
NGUYỄN THỊ KHEN  
Deputy Treasurer

### Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIỆP LOWMAN  
NGUYỄN XUÂN LAN  
TRẦN KIM DUNG

October 4, 1994

Mr. Daniel Solis  
District Director, INS  
American Embassy  
A.P.O. AP 96546

Re: Huynh Kim Son  
IV #: 247619  
DOB : 3/22/48

Dear Mr. Solis:

On behalf of the Families of Vietnamese Political Prisoners Association we would like to request your attention and intervention into the above referenced case of Huynh Kim Son.

This case was denied because Mr. Huynh Kim Son was deterred from revealing the extent of his persecution due to the presence of SRV translators at the ODP interview process. He felt that he would jeopardize his security and that of his family and loved ones if he had revealed the cruel and inhumane treatment he suffered at the hands of the Vietnamese Government. He was even forced to go to the economic zone which also added to the suffering he has endured.

We would like to have this case given further review and consideration due to the circumstances of that he experienced in the initial interview process. Any assistance you can provide would be greatly appreciated.

Thanking you in advance for your consideration and intervention in this case.

Sincerely,

(Mrs.) Khuc Minh Tho  
President

I V # 247619

To: AFSAF/CC ATTN : Ms SHIPLEY. Hocho Minh city, 02-06-1994  
 c/o Department of the Airforce.  
 Airforce Security Assistance Training Group  
 RANDOLP AFB - Texas 78150 - 5001. (ATC7)

Subject: Request for Assistance a verification of training.

Dear Ms SHIPLEY. Sir LAWRENCE A. GREGORASH

- I, the undersigned : HUYNH KIM SON.
  - Mailing Address : 299/6 Lê Quang Sung. P.6, Q.6  
 HochoMinh city, VIETNAM.
  - Last Rank(Prior 1975): Ist Lieutenant Serial number: 68/501068
  - Military Unit : The 4th Division VNAF ( Cần Thơ ).
  - After the event 30 April 1975. I lost all my documents.
- Now I would apply for Exit Permits by the Vietnamese Authorities  
 ,so request for your Assistance to obtain a verification of  
 Training in the U.S.A.

COURSES IN THE U.S.A.

| <u>courses</u>      | <u>Time</u><br>(Duration) | <u>Location</u>       | <u>Graduated</u> |
|---------------------|---------------------------|-----------------------|------------------|
| AMMUNITION officer: | 04-1970                   | LOWRY AFB- Colorado   | Graduated        |
|                     | (04 months)               | ELGIN AFB- LOUISIANA. |                  |
| AMMUNITION Staff    | 04-1974                   | LUKE AFB - Arizona.   | Graduated        |
| officer (04 months) |                           | WILLIAMS - Arizona.   |                  |

I highly appreciate your recommendation and always believe  
 in your unselfish and humane support to me. I hope to get your  
 reply soon. Thanks for your help.

Documents attached:

Respectfully yours,

- photos ( When I attended )  
 in the U.S.A.

Huynh Kim Son  
 299/6 Lê Quang Sung P.6 - Q.6  
 HochoMinh city, VIETNAM.

SON HUYNH KIM

WC - VRAP

I4017 VS

U.S. AIR FORCE.

AIR TRAINING CENTER (A.T.C.)

AND 7N AIR FORCE (VRAP).

The Secretary of the UNITED STATES AIR FORCE

invites the below VIETNAMESE Officer :

NAME : SON HUYNH KIM - ECL : 72.

RANK : WO, SERIAL NUMBER : 68/601003.

DATE/PLACE OF BIRTH : March 22nd, 1943 - CAJEC, SOUTH VN.

To attend the Ammunition Officer Course :

The Course begins from April 03rd to July 12th, 1970.

Location : LOWRY AIR FORCE BASE, COLORADO - U.S.A.

EGLIN AIR FORCE BASE, LOUISIANA - U.S.A. (ALT).

This officer must return to the headquarters of VRAP on the day of July 15th, 1970 to attend another course (ALT) in PACAF o in 03 months.

AMMUNITION OFFICE



UV#247619

CERTIFICATE OF TRAINING

and is hereby awarded this

for successful completion of the course at LOWRY AFB, COLORADO

for successful completion of the course

for successful completion of the course

for successful completion of the course

for successful completion of the course

for successful completion of the course

for successful completion of the course

for successful completion of the course

for successful completion of the course

for successful completion of the course

for successful completion of the course

for successful completion of the course

for successful completion of the course

for successful completion of the course

for successful completion of the course

for successful completion of the course

for successful completion of the course

for successful completion of the course

for successful completion of the course

for successful completion of the course

for successful completion of the course

for successful completion of the course

for successful completion of the course

for successful completion of the course

for successful completion of the course

for successful completion of the course

for successful completion of the course

for successful completion of the course

for successful completion of the course

for successful completion of the course

for successful completion of the course

for successful completion of the course

THE IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE  
OF THE UNITED STATES OF AMERICA

SỞ DI TRÚ NHẬP CỬ VÀ NHẬP TỊCH HOA KỲ

1) Chúng tôi rất tiếc chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tị nạn tái định cư tại Hoa Kỳ của Ông/Bà được.

Để được tái định cư tại Hoa Kỳ như một người tị nạn, người nộp đơn phải hội đủ định nghĩa do luật pháp qui định về người tị nạn có trong điều khoản 101(a)(42) của Đạo Luật Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch đã được bổ sung sửa đổi.

Diện tị nạn chỉ có thể được chấp thuận nếu người nộp đơn đưa ra những lời khai bị ngược đãi đáng tin cậy, hoặc những lo sợ bị ngược đãi thấy rõ, vì lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, hội viên của những nhóm hội họp đặc biệt, hoặc phát biểu ý kiến chính trị. Thêm vào đó, những người nộp đơn xin tị nạn ở Hoa Kỳ phải chứng minh không bị loại ra khỏi sự nhập cư Hoa Kỳ do những điều luật khác nữa.

Trong khi được phỏng vấn bởi viên chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch (INS), những lời khai về sự ngược đãi và sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ đã được duyệt xét lại. Ngay lúc đó, Ông/Bà đã có cơ hội để đưa bằng chứng, tài liệu, và những chi tiết góp nhào qua lời chứng về những sự kiện, hoặc hoàn cảnh để bổ túc thêm cho lời khai bị ngược đãi hoặc sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ.

Sau khi đã duyệt xét cẩn thận sự tường trình về những sự kiện và hoàn cảnh xung quanh, chúng tôi đã quyết định rằng Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn tị nạn.

2) Ông/Bà đủ tiêu chuẩn theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) (coi thủ đính kèm).

3) Chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tái định cư vào Hoa Kỳ theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) bởi vì Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn đã được chỉ dẫn sau đây:

3a) Con trai và con gái đã có gia đình (của cựu cải tạo viên đã được chấp thuận là người tị nạn) phải có đơn xin đã được chấp thuận do anh em hoặc thân nhân gần, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ nộp bảo lãnh cho họ hay cho vợ/chồng họ và thân nhân cũng ứng thuận trả tiền di chuyển và chúng tôi ràng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tạm dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3b) Cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tù không đủ tiêu chuẩn ở tình trạng tị nạn có thể được coi như là người tạm dung vì công ích nếu họ có anh em hoặc thân nhân gần hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ ứng thuận trả tiền di chuyển và chúng tôi ràng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tạm dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3c) Những người còn độc thân của cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tù đã được chấp thuận là người tạm dung vì công ích, chỉ được phép đi theo cha mẹ tới Hoa Kỳ nếu những người con này dưới 21 tuổi.

Please see the reverse for an English translation  
(Xin coi bản dịch tiếng Anh ở mặt sau)

Dear/Kính gửi: Thẩm phán Tòa án Quận IV# 13A.50  
(ODP applicant/Tên người đang nộp đơn)

1) ☒ We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

2) ☐ You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).

3) ☐ We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

3a) ☐ Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3b) ☐ Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3c) ☐ Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

3d) ☐

Office of the U.S. Immigration and Naturalization Service  
Văn Chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch Hoa Kỳ

Date/Ngày

Applicant Copy

INS-4  
Refugee PIP Form (12-92)

Σ V# 24 7619

INDIVIDUAL TRAVEL ORDER( ITO )  
HEADQUARTERS OF VN AIR FORCE  
4TH AIR DIVISION - BINH THUY  
CAN THO  
SON HUYNH KIM  
Lt, VNAF.

DEPARTMENT OF THE AIR FORCE.  
AIR TRAINING CENTER( ATC ).  
LUKE AFB, ARIZONA - U.S.A.  
WILLIAMS AFB, ARIZONA - U.S.A.  
-----

The Secretary of the UNITED STATES AIR FORCE invites  
the VIETNAMESE Officer :

NAME : SON HUYNH KIM

ECL : 79

RANK : Lt - SERIAL NUMBER : 68/601068

FUNCTION : LOADING SQUADRON COMMANDER.

LOCATION : 4TH AIR DIVISION - BINH THUY, CAN THO

to take a course of :

AMMUNITION STAFF OFFICER

LOCATION : LUKE AFB, ARIZONA - U.S.A.( Staff Officer ).

And : WILLIAMS AFB, ARIZONA - U.S.A.

( AIM-9 SIDEWINDER MISSILES- F5E ).

FROM : April 05th, 1974 TO : July 19th, 1974.

General expenses will be paid by MACV.



UNITED STATES AIR FORCE  
AIR TRAINING CENTER( ATC )  
LUKE AFB, ARZ - U.S.A.  
WILLIAMS AFB, ARZ - U.S.A.



# HỘI GIA-ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

## FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA. 22205-0635  
Telephone: (703) 560-0058 \* Fax: (703) 204-0394

### Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
NGUYỄN VĂN GIỎI  
NGUYỄN XUÂN LAN  
HIỆP LOWMAN

TRƯƠNG THỊ LANG ANH  
TRẦN KIM DUNG  
NGUYỄN THỊ KHEN

### Ban Chấp Hành T.Ư. Executive Board

KHÚC MINH THƠ  
President

NGUYỄN QUỲNH GIAO  
Vice President

NGUYỄN VĂN GIỎI  
Secretary General

TRƯƠNG THỊ LANG ANH  
Treasurer

NGUYỄN THỊ KHEN  
Deputy Treasurer

### Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIỆP LOWMAN  
NGUYỄN XUÂN LAN  
TRẦN KIM DUNG

October 4, 1994

Mr. Daniel Solis  
District Director, INS  
American Embassy  
A.P.O. AP 96546

Re: Huynh Kim Son  
IV #: 247619  
DOB : 3/22/48

Dear Mr. Solis:

On behalf of the Families of Vietnamese Political Prisoners Association we would like to request your attention and intervention into the above referenced case of Huynh Kim Son.

This case was denied because Mr. Huynh Kim Son was deterred from revealing the extent of his persecution due to the presence of SRV translators at the ODP interview process. He felt that he would jeopardize his security and that of his family and loved ones if he had revealed the cruel and inhumane treatment he suffered at the hands of the Vietnamese Government. He was even forced to go to the economic zone which also added to the suffering he has endured.

We would like to have this case given further review and consideration due to the circumstances of that he experienced in the initial interview process. Any assistance you can provide would be greatly appreciated.

Thanking you in advance for your consideration and intervention in this case.

Sincerely,

(Mrs.) Khuc Minh Tho  
President



# HỘI GIA-ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA. 22205-0635

Telephone: (703) 560-0058 \* Fax: (703) 204-0394

**Hội Đồng Quản Trị**  
**Board of Directors**

KHÚC MINH THƠ  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
NGUYỄN VĂN GIỚI  
NGUYỄN XUÂN LAN  
HIỆP LOWMAN  
TRƯƠNG THỊ LANG ANH  
TRẦN KIM DUNG  
NGUYỄN THỊ KHEN

**Ban Chấp Hành T.U.**  
**Executive Board**

KHÚC MINH THƠ  
President  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
Vice President  
NGUYỄN VĂN GIỚI  
Secretary General  
TRƯƠNG THỊ LANG ANH  
Treasurer  
NGUYỄN THỊ KHEN  
Deputy Treasurer

**Cố Vấn Đoàn**  
**Advisory Committee**

HIỆP LOWMAN  
NGUYỄN XUÂN LAN  
TRẦN KIM DUNG

October 4, 1994

Ms. Mary Coyne  
Social Work  
Social Work Department  
Fairfax Hospital  
INOVA Health System  
3300 Gallows Road  
Falls Church, Virginia 22046

Dear Ms. Coyne:

On behalf of the Families of Vietnamese Political Prisoners Association we would like to extend to you, the nurses and Dr. Patel, our sincere appreciation for your recent intervention and care of Mr. Ho Phuoc.

As you are aware, the patient has no family and/or relatives in the United States, nor does he speak the language. Due to his critical condition he required immediate and intensive care in Room 861. Your hospital facility provided that care and additional support to members of our association who were also trying to provide assistance to the patient. As a Social Worker you went beyond the call of duty in the support given. Your assistance in the Nursing Home placement at Leewood is to be commended. Mr. Ho is currently doing much better and is able to speak a little and understand simple commands and instructions.

Again, on behalf of his family and members of our association, we sincerely thank you for the care and attention provided to Mr. Ho, especially during his stay in the hospital.

Sincerely,

(Mrs.) Khuc Minh Tho  
President







# HỘI GIA-ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

## FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA. 22205-0635

Telephone: (703) 560-0058 \* Fax: (703) 204-0394

### Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

October 4, 1994

KHÚC MINH THƠ  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
NGUYỄN VĂN GIỚI  
NGUYỄN XUÂN LAN  
HIỆP LOWMAN  
TRƯƠNG THỊ LANG ANH  
TRẦN KIM DUNG  
NGUYỄN THỊ KHEN

Ms. Mary Coyne  
Social Work  
Social Work Department  
Fairfax Hospital  
INOVA Health System  
3300 Gallows Road  
Falls Church, Virginia 22046

### Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ  
President  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
Vice President  
NGUYỄN VĂN GIỚI  
Secretary General  
TRƯƠNG THỊ LANG ANH  
Treasurer  
NGUYỄN THỊ KHEN  
Deputy Treasurer

### Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIỆP LOWMAN  
NGUYỄN XUÂN LAN  
TRẦN KIM DUNG

Dear Ms. Coyne:

On behalf of the Families of Vietnamese Political Prisoners Association we would like to extend to you, the nurses and Dr. Patel, our sincere appreciation for your recent intervention and care of Mr. Ho Phuoc.

As you are aware, the patient has no family and/or relatives in the United States, nor does he speak the language. Due to his critical condition he required immediate and intensive care in Room 861. Your hospital facility provided that care and additional support to members of our association who were also trying to provide assistance to the patient. As a Social Worker you went beyond the call of duty in the support given. Your assistance in the Nursing Home placement at Leewood is to be commended. Mr. Ho is currently doing much better and is able to speak a little and understand simple commands and instructions.

Again, on behalf of his family and members of our association, we sincerely thank you for the care and attention provided to Mr. Ho, especially during his stay in the hospital.

Sincerely,

(Mrs.) Khuc Minh Tho  
President



# HỘI GIA-ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA. 22205-0635

Telephone: (703) 560-0058 \* Fax: (703) 204-0394

**Hội Đồng Quản Trị**  
**Board of Directors**

KHÚC MINH THƠ  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
NGUYỄN VĂN GIỚI  
NGUYỄN XUÂN LAN  
HIỆP LOWMAN  
TRƯƠNG THỊ LANG ANH  
TRẦN KIM DUNG  
NGUYỄN THỊ KHEN

**Ban Chấp Hành T.U.**  
**Executive Board**

KHÚC MINH THƠ  
President  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
Vice President  
NGUYỄN VĂN GIỚI  
Secretary General  
TRƯƠNG THỊ LANG ANH  
Treasurer  
NGUYỄN THỊ KHEN  
Deputy Treasurer

**Cố Vấn Đoàn**  
**Advisory Committee**

HIỆP LOWMAN  
NGUYỄN XUÂN LAN  
TRẦN KIM DUNG

October 4, 1994

Ms. Mary Coyne  
Social Work  
Social Work Department  
Fairfax Hospital  
INOVA Health System  
3300 Gallows Road  
Falls Church, Virginia 22046

Dear Ms. Coyne:

On behalf of the Families of Vietnamese Political Prisoners Association we would like to extend to you, the nurses and Dr. Patel, our sincere appreciation for your recent intervention and care of Mr. Ho Phuoc.

As you are aware, the patient has no family and/or relatives in the United States, nor does he speak the language. Due to his critical condition he required immediate and intensive care in Room 861. Your hospital facility provided that care and additional support to members of our association who were also trying to provide assistance to the patient. As a Social Worker you went beyond the call of duty in the support given. Your assistance in the Nursing Home placement at Leewood is to be commended. Mr. Ho is currently doing much better and is able to speak a little and understand simple commands and instructions.

Again, on behalf of his family and members of our association, we sincerely thank you for the care and attention provided to Mr. Ho, especially during his stay in the hospital.

Sincerely,

(Mrs.) Khuc Minh Tho  
President



SỞ DI TRÚ NHẬP CỬ VÀ NHẬP TỊCH HOA KỲ

1. Chúng tôi rất tiếc chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tị nạn tại định cư tại Hoa Kỳ của Ông/Bà được.

Để được tại định cư tại Hoa Kỳ như một người tị nạn, người nộp đơn phải hội đủ định nghĩa do luật pháp quy định về người tị nạn có trong điều khoản 101(a)(42) của Đạo Luật Di Trú Nhập Cư và Nhập Tịch đã được bổ sung sửa đổi.

Diện tị nạn chỉ có thể được chấp thuận nếu người nộp đơn đưa ra những lời khai bị ngược đãi đáng tin cậy, hoặc những lo sợ bị ngược đãi thấy rõ, vì lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, hội viên của những nhóm hội hợp đặc biệt, hoặc phát biểu ý kiến chính trị. Thêm vào đó, những người nộp đơn xin tị nạn ở Hoa Kỳ phải chứng minh không bị loại ra khỏi sự nhập cư Hoa Kỳ do những điều luật khác nữa.

Trong khi được phỏng vấn bởi viên chức Sở Di Trú Nhập Cư và Nhập Tịch (INS), những lời khai về sự ngược đãi và sợ lo sợ bị ngược đãi thấy rõ đã được duyệt xét lại. Ngay lúc đó, Ông/Bà đã có cơ hội để đưa bằng chứng tài liệu, và những chi tiết góp nhặt qua lời chứng về những sự kiện, hoặc hoàn cảnh để bổ túc thêm cho lời khai bị ngược đãi hoặc sợ lo sợ bị ngược đãi thấy rõ.

Sau khi đã duyệt xét cẩn thận sự tường trình về những sự kiện và hoàn cảnh xung quanh, chúng tôi đã quyết định rằng Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn tị nạn.

2. Ông/Bà đủ tiêu chuẩn theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) (coi thủ đính kèm).

3. Chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tại định cư vào Hoa Kỳ theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) bởi vì Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn đã được chỉ dẫn sau đây:

3a) Con trai và con gái đã có gia đình (của cựu tù tạo viên đã được chấp thuận là người tị nạn) phải có đơn xin đã được chấp thuận do anh em hoặc thân nhân gần, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ nộp, bảo lãnh cho họ hay cho vợ/chồng họ và thân nhân cũng ứng thuận trả tiền di chuyển và chúng ta rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3b) Cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư không đủ tiêu chuẩn ở tình trạng tị nạn có thể được coi như là người tam dung vì công ích nếu họ có anh em hoặc thân nhân gần hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ ứng thuận trả tiền di chuyển và chúng ta rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3c) Những người con độc thân của cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư đã được chấp thuận là người tam dung vì công ích, chỉ được phép đi theo cha mẹ tới Hoa Kỳ nếu những người con này dưới 21 tuổi.

Please see the reverse for an English translation  
(Xin coi bản dịch tiếng Anh ở mặt sau).

Dear/Kính gửi: Thưa Ông/Bà : IV# 131-33  
(ODP applicant/Tên người đang diện)

- 1) ☒ We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence: documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

- 2) ☐ You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).

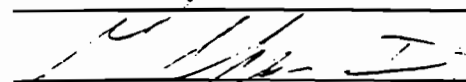
- 3) ☐ We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

3a) ☐ Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3b) ☐ Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3c) ☐ Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

3d) ☐ \_\_\_\_\_



Officer of the U.S. Immigration and Naturalization Service  
Viên Chức Sở Di Trú Nhập Cư và Nhập Tịch Hoa Kỳ

Date/Ngày

INDIVIDUAL TRAVEL ORDER( ITO )  
HEADQUARTERS OF VN AIR FORCE  
4TH AIR DIVISION - BINH THUY  
CAN THO  
SON HUYNH KIM  
Lt, VNAF.  
-----

DEPARTMENT OF THE AIR FORCE.  
AIR TRAINING CENTER( ATC ).  
LUKE AFB, ARIZONA - U.S.A.  
WILLIAMS AFB, ARIZONA - U.S.A.  
-----

The Secretary of the UNITED STATES AIR FORCE invites  
the VIETNAMESE Officer :

NAME : SON HUYNH KIM

ECL : 79

RANK : Lt - SERIAL NUMBER : 68/601068

FUNCTION : LOADING SQUADRON COMMANDER.

LOCATION : 4TH AIR DIVISION - BINH THUY, CAN THO

to take a course of :

AMMUNITION STAFF OFFICER

LOCATION : LUKE AFB, ARIZONA - U.S.A.( Staff Officer ).

And : WILLIAMS AFB, ARIZONA - U.S.A.

( AIM-9 SIDEWINDER MISSILES- F5E ).

FROM : April 05th, 1974 TO : July 15th, 1974.

General expenses will be paid by MACV.



UNITED STATES AIR FORCE  
AIR TRAINING CENTER( ATC )  
LUKE AFB, ARZ - U.S.A.  
WILLIAMS AFB, ARZ - U.S.A.

To: AFSA2/CC ATTN : Ms SHIPLEY.

Hoch Minh city, 22-06-1994

c/o Department of the Airforce.

Airforce Security Assistance Training Group

RANDOLP AFB - Texas 78150 - 5001. (ATC)

Subject: Request for Assistance a verification of training.

Dear Ms SHIPLEY. Sir LAWRENCE A. GREGORASH

- I, the undersigned : HUYNH KIM SON.
  - Mailing Address : 299/6 Lê Quang Sung. P.6, Q.6  
Hoch Minh city, VIETNAM.
  - Last Rank (Prior 1975): 1st Lieutenant [serial number: 68/601062]
  - Military Unit : The 4th Division VNAF ( Cần Thơ ).
  - After the event 30 April 1975. I lost all my documents.
- Now I would apply for Exit Permits by the Vietnamese Authorities, so request for your Assistance to obtain a verification of Training in the U.S.A.

COURSES IN THE U.S.A.

| <u>courses</u>      | <u>Time</u><br>(Duration) | <u>Location</u>       | <u>Graduated</u> |
|---------------------|---------------------------|-----------------------|------------------|
| AMMUNITION officer: | 04-1970                   | LOWRY AFB- Colorado   | Graduated        |
|                     | (04 months)               | ELGIN AFB- LOUISIANA. |                  |
| AMMUNITION Staff    | 04-1974                   | LUKE AFB - Arizona.   | Graduated        |
| officer (04 months) |                           | MILLIAMIS - Arizona.  |                  |

I highly appreciate your recommendation and always believe in your unselfish and humane support to me. I hope to get your reply soon. Thanks for your help.

Documents attached:

- photos ( When I attended )  
in the U.S.A.

Respectfully yours,

Huỳnh Kim Sơn

299/6 Lê Quang Sung P.6 - Q.6

Hoch Minh city, VIETNAM.

VO - VNAF

U.S. AIR FORCE.

AIR TRAINING CENTER (A.T.C.)

AND 7th AIR FORCE (VNAF).



The Secretary of the UNITED STATES AIR FORCE

invites the below VIETNAMESE Officer :

NAME : SON HUUH KIM - SGT : 72.

RANK : WO, SERIAL NUMBER : 68/601014.

DATE/PLACE OF BIRTH : March 22nd, 1948 - CAUDOC, SOUTH TX.

To attend the Ammunition Officer Course :

The Course begins from April 05th to July 12th, 1970.

Location : JOINT AIR FORCE BASE, COLORADO - U.S.A.

7th AIR FORCE, LOUISIANA - U.S.A. (VNAF).

This officer must return to his headquarters at VNAF on the day of July 15th, 1970 to attend another course (ONE) in PACAF in 03 months.



ADMINISTRATION OFFICE

UNITED STATES AIR FORCE

has successfully completed the

AMMUNITION OFFICER'S COURSE AT JOINT AFB, COLORADO

and is hereby awarded this

CERTIFICATE OF TRAINING

W. H. Hines  
Chief, Dept. of Logistics Training



INDIVIDUAL TRAVEL ORDER( ITO )  
HEADQUARTERS OF VN AIR FORCE  
4TH AIR DIVISION - BINH THUY  
CAN THO  
SON HUYNH KIM  
Lt, VNAF.

DEPARTMENT OF THE AIR FORCE.  
AIR TRAINING CENTER( ATC ).  
LUKE AFB, ARIZONA - U.S.A.  
WILLIAMS AFB, ARIZONA - U.S.A.  
-----

The Secretary of the UNITED STATES AIR FORCE invites  
the VIETNAMESE Officer :

NAME : SON HUYNH KIM

ECL : 79

RANK : Lt - SERIAL NUMBER : 68/601068

FUNCTION : LOADING SQUADRON COMMANDER.

LOCATION : 4TH AIR DIVISION - BINH THUY, CAN THO

to take a course of :

AMMUNITION STAFF OFFICER

LOCATION : LUKE AFB, ARIZONA - U.S.A.( Staff Officer ).

And : WILLIAMS AFB, ARIZONA - U.S.A.

( AIM-9 SIDEWINDER MISSILES- F5E ).

FROM : April 05th, 1974 TO : July 19th, 1974.

General expenses will be paid by MACV.



UNITED STATES AIR FORCE  
AIR TRAINING CENTER( ATC )  
LUKE AFB, ARZ - U.S.A.  
WILLIAMS AFB, ARZ - U.S.A.

To: AFSA2/SC ATTN : Ms SHIPLEY.

Hocho Minh city, 02-06-1994

c/o Department of the Airforce.

Airforce Security Assistance Training Group

RANDOLP AFB - Texas 78150 - 5001.

(ATC7)

Subject: Request for Assistance a verification of training.

Dear Ms SHIPLEY. Sir LAWRENCE A. GREGORASH

- I, the undersigned : HUYNH KIM SON.

- Mailing Address : 299/6 Lê Quang Sung. P.6, Q.6

Hochiminh city, VIETNAM.

- Last Rank(Prior 1975): 1st Lieutenant serial number: 68/501052

- Military Unit : The 4th Division VNAF ( Cần Thơ ).

- After the event 30 April 1975. I lost all my documents.

Now I would apply for Exit Permits by the Vietnamese Authorities, so request for your Assistance to obtain a verification of

Training in the U.S.A.

COURSES IN THE U.S.A.

| <u>courses</u>      | <u>Time</u><br>(Duration) | <u>Location</u>       | <u>Graduated</u> |
|---------------------|---------------------------|-----------------------|------------------|
| AMMUNITION officer: | 04-1970                   | LOWRY AFB- Colorado   | Graduated        |
|                     | (04 months)               | ELGIN AFB- LOUISIANA. |                  |
| AMMUNITION Staff    | 04-1974                   | LUKE AFB - Arizona.   | Graduated        |
| officer (04 months) |                           | PHOENIX - Arizona.    |                  |

I highly appreciate your recommendation and always believe in your unselfish and humane support to me. I hope to get your reply soon. Thanks for your help.

Documents attached:

- photos ( When I attended )  
in the U.S.A.

Respectfully yours,

Huỳnh Kim Sơn

299/6 Lê Quang Sung P.6 - Q.6

Hochiminh city, VIETNAM.





# HỘI GIA-ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA. 22205-0635

Telephone: (703) 580-0058 • Fax: (703) 204-0394

## Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THO  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
NGUYỄN VĂN GIỎI  
NGUYỄN XUÂN LAN  
HIỆP LOWMAN  
TRƯƠNG THỊ LANG ANH  
TRẦN KIM DUNG  
NGUYỄN THỊ KHEN

## Ban Chấp Hành T.Ư. Executive Board

KHÚC MINH THO  
President  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
Vice President  
NGUYỄN VĂN GIỎI  
Secretary General  
TRƯƠNG THỊ LANG ANH  
Treasurer  
NGUYỄN THỊ KHEN  
Deputy Treasurer

## Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIỆP LOWMAN  
NGUYỄN XUÂN LAN  
TRẦN KIM DUNG

October 4, 1994

Mr. Daniel Solis  
District Director, INS  
American Embassy  
A.P.O. AP 96546

Re: Huynh Kim Son  
IV #: 247619  
DOB : 3/22/48

Dear Mr. Solis:

On behalf of the Families of Vietnamese Political Prisoners Association we would like to request your attention and intervention into the above referenced case of Huynh Kim Son.

This case was denied because Mr. Huynh Kim Son was deterred from revealing the extent of his persecution due to the presence of SRV translators at the ODP interview process. He felt that he would jeopardize his security and that of his family and loved ones if he had revealed the cruel and inhumane treatment he suffered at the hands of the Vietnamese Government. He was even forced to go to the economic zone which also added to the suffering he has endured.

We would like to have this case given further review and consideration due to the circumstances of that he experienced in the initial interview process. Any assistance you can provide would be greatly appreciated.

Thanking you in advance for your consideration and intervention in this case.

Sincerely,

(Mrs.) Khuc Minh Tho  
President

**SỐ DI TRÚ NHẬP CỬ VÀ NHẬP TỊCH HOA KỲ**

Đề được tái định tại Đại học Kỳ như sau: người nộp đơn phải nộp đủ tiền lệ phí thi và lệ phí thi, người nộp đơn phải nộp đủ tiền lệ phí thi và lệ phí thi.

[illegible]

Trong bài được phỏng vấn bởi viên chức Sở Di Sản Văn Hóa và Nghệ Thuật (MNS), những lời khai về sự "nghe thấy" về ma là số bị ngược dấu thấy rõ đã được chuyển sai lại. Ngay lúc đó, Ông/Bà đã có cơ hội để điều chỉnh chứng từ lại, và những chỉ dẫn gặp nhau qua lời chứng về những sự kiện, hoặc hoàn cảnh đã tạo nên ấn tượng lời khai bị ngược dấu hoặc ma là số bị ngược dấu thấy rõ.

Sau khi được xử con cháu và những người về nhà của gia đình và họ hàng của người bị nạn, chúng tôi đã quyết định rằng Ông bà không nên đi đến thăm viếng.

2) Ông Bà đã tiêu chuẩn theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PPI) (cái thứ định kèm).

3) Chúng tôi thông lệ chấp thuận đơn xin tái định cư vào Hoa Kỳ theo diện Tạm Dừng vì Công ích (P/P) bởi vì Ông/Bà không hỏi đủ tiêu chuẩn đã được chỉ dẫn sau đây:

301. Con trai và con gái đã có gia đình: (các cậu em trai và em gái đã được chấp thuận là người tự lập); phải có đơn xin để được chấp thuận do anh em hoặc thân nhân gửi. Hiện đơn cá nhân tại Hoa Kỳ nộp cho lãnh sự họ hay cho văn phòng họ và thân nhân cũng ứng dụng theo đơn tin cậy chuyển và chúng ta thông họ có thể nương vai chúng ta cấp dưỡng cho người tự lập để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3b) Cần nhận diện các thành phần Hoa Kỳ hoặc các hãng tư tưởng tiêu chuẩn ở thời kỳ trước và sau có thể khác nhau là người xem đang vì công lợi nhà họ cá nhân hoặc thân nhân gần gũi đang cư ngụ tại Hoa Kỳ ủng hộ theo trở nên di chuyển trở chứng họ rằng họ có thể mang lại chính để cấp dưỡng cho người bạn đang để họ dựa người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3c) Những người còn độc thân của cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hàng vi đã được chấp thuận là người làm dụng vì công ích chỉ được phép đi theo cha mẹ tới Hoa Kỳ nếu những người con này dưới 21 tuổi.

Please see the reverse for an English translation  
(*Xin coi ban dich tie-g A'ih o mat sau*) -

(ODP application form number 0000000000)

1) ☒ We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of a detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

2) ☐ You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).

3) ☐ We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

3a) ☐ Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved positions filed on their behalf or on behalf of their spouses, by a sibling or close relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3b) ☐ Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relatives currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the paroled to ensure they do not become public charges.

3.e) ☐ Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Personnel are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

3d)

Office of the U.S. Immigration and Naturalization Service  
1000 China St. Di. Tm. N. 1000 China St. Di. Tm. N. 1000 China St. Di. Tm. N.

2. **Выводы**

**Application Copy**

[illegible]

U.S. AIR FORCE

14017 VS AIR TRAINING CENTER (A.T.C.)  
AND 7th AIR FORCE (7th AF).

The Secretary of the UNITED STATES AIR FORCE invites the below VERMONT OFFICER :

DATE : 26 NOV 72

DATA : W0, SERIAL NUMBER : 68/602044.

**DATE/PLACE OF BIRTH :** March 22nd, 1948 - SIDEC, SCTM. TN.

To attend the Annualtion Officer Course:

The Course begins from April 05<sup>th</sup> to July 12<sup>th</sup>, 1570.

Location: 10th St. & Market St. Cal. 95812-5151

DEATH AIR FORCE 2ND, DISTANCE - 5.3.6. (MT). 2

This officer must return to the headquarters of his unit on the day of July 15th, 1970 to attend another course (CIC) in the Pacific in 03 months.



# THE NEW YORK PUBLIC LIBRARY

UNITED STATES AIR FORCE

has successfully completed the

[illegible]

and a homestead awarded this

# CERTIFICATE of TRAINING

W. D. Hill, Jr., Lt. Col. USAF  
Chief, Dept of Logistics Translation

Ban chỉ huy.

Cộng-Hòa Miền-Nam Việt-Nam  
Độc-Lập Dân-Chủ Hòa-Bình Trung-Lập

Số: 422' CN

GIẤY CHỨNG NHẬN

Họ và tên: *Truỳnh Kim Sơn* tuổi: *29*  
Sanh-quan: *Làng Tân Vĩnh Hòa - Xã Đức*  
Nơi về ngụ: *168<sup>1</sup>/<sub>4</sub> Lê Thái Tổ - Vĩnh Long*  
Nguyên là: *Trung úy* trong  
quân-đội nguy-quyên Sài-gòn.

Đã theo học lớp quân-huấn *19* tháng, kể từ ngày *24-6-1975*  
đến ngày *16-1-1977*. Nay anh hoặc chị được về sum-họp  
với gia-đình tiếp-tục học tập, lao-động để trở thành người  
làm ăn lương thiện.

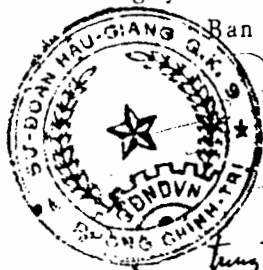
Yêu cầu các cơ-quan, đoàn-thể Cách-Mạng địa -  
phương hết sức giúp đỡ anh hoặc chị  
phấn-đấu tốt.

Ngày *16* tháng *1* năm *1977*

Nhận dạng:

- Cao: *1m. 70*

- Dấu vết đặc-biệt:



*trung tá: Trần Minh Sơn*

NHỮNG ĐIỀU QUY-ĐỊNH CHO  
NGƯỜI GIỮ GIẤY CHỨNG-NHẬN NÀY.

- 1- Phải tuân theo luật-lệ, chế độ quy-định của chính-quyền cách-mạng.
- 2- Phải xuất trình giấy chứng nhận này với cán-lý cơ-sở.
- 3- Giấy này không thay thế cho giấy thông-hành, đi đâu phải xin giấy phép của chính-quyền địa-phương.
- 4- Không được cho người khác mượn giấy chứng nhận này.

Nếu làm mất phải báo cáo với cơ-quan an ninh nơi mất và Chính-quyền nơi cấp giấy chứng nhận.

- 5- Khi Ủy-ban nhân-dân cách-mạng báo gọi thì phải đến đúng hẹn.



- Hồ sơ này năm 1984 đã gửi cho Thai-Lan.  
- Năm 1988 có gửi cho:

ODERLY DEPARTURE PROGRAM  
AMERICAN EMBASSY BOX 58  
ADO SAN FRANCISCO 96.346.000 I  
USA

\* Và từ ngày gửi 2 địa chỉ trên đây nay, chủ nhân luôn kết quả gì cả!

Saigon,  $\frac{11}{8}$  '88

Chanh, Thuân

Anh vừa nhận được thư em, ngày hôm qua thư đến muộn quá, thư trước em gửi phải mất hơn 5 tháng mới đến Việt Nam, cái này khoảng 3 tuần Anh có viết thư cho em, lần lượt có gửi hồ sơ O.D.P của Anh Sơn và Anh Hoài. Em có nhận được chuyển đơn cho đi bây giờ Anh nghe. Nhận tiền, có ông Anh cùng nhà, cũng ở gần, muốn gửi hồ sơ cho đi đây. Vậy thư chỉ chờ chuyển đơn nghe, Thư sau gửi cho Anh em có thể viết trực tiếp cho Anh địa chỉ của đi này hay có quan nào của Mỹ phụ trách trực tiếp cho anh, O.D.P để gửi Direct luôn, không chuyển.

Còn tiền trong hồ sơ của ông Anh, Anh có tiền kêu thêm giấy ra trại của Anh Sơn, mà hồ sơ gửi kỳ trước chưa có. Vậy nhớ em hãy ra và cho vào hồ sơ của Anh Sơn để hồ sơ hoàn. Em nên thư luôn. Khi nào nhận được thư này gửi thư báo cho Anh hay. Chúc em may mắn. Cho Anh gửi lời thân từ cả gia đình.

Anh Ngai.

Th: Trong thư muốn nhận em cho biết Thư em, không rõ em có sang tới Thailand rồi không. Overseas là?

NAH